



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

DƯƠNG THỊ HƯƠNG (Chủ biên)
NGUYỄN HOÀNG ANH – VŨ THỊ LAN
NGUYỄN THU PHƯƠNG

35 đề Ôn luyện TIẾNG VIỆT 3



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Trường: TH Nguyễn Đức
Lớp: 3A4 Vở: _____
Họ Tên: _____
HOÀNG TRUNG THANH
Năm học: 2022 - 2023

GOOD TO KNOW!

DƯƠNG THỊ HƯƠNG (Chủ biên)
NGUYỄN HOÀNG ANH – VŨ THỊ LAN
NGUYỄN THU PHƯƠNG

35 đề Ôn luyện TIẾNG VIỆT 3

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Lời nói đầu

35 đề ôn luyện Tiếng Việt 3 được biên soạn bám sát nội dung các tuần học trong sách học sinh. Thầy cô có thể sử dụng cuốn sách này vào giờ học buổi 2 để nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt. Học sinh có thể tự học (dưới sự hướng dẫn của cha mẹ, thầy cô) bằng cách "thử sức" qua các đề ôn luyện. Vì vậy, cuốn sách này cũng là một trong những tài liệu để thầy cô và các bậc phụ huynh đánh giá thường xuyên năng lực học tập của học sinh và con em mình, kịp thời động viên, hỗ trợ các em trong quá trình tự học.

Cấu trúc sách gồm hai phần:

Phần I: 35 ĐỀ ÔN LUYỆN

Sau mỗi tuần học trên lớp, học sinh có cơ hội trải nghiệm qua một đề ôn luyện để củng cố các năng lực đọc, viết, nói và nghe tiếng Việt. Thói quen đọc của các em sẽ được phát triển thông qua các câu chuyện, bài văn, bài thơ có nội dung thú vị, phù hợp với nhận thức và tình cảm của các em, sát với chủ điểm tuần học tương ứng. Các kĩ năng tiếng Việt khác sẽ được rèn luyện thông qua các dạng bài tập phong phú, sinh động và hấp dẫn.

Phần II: HƯỚNG DẪN, ĐÁP ÁN MỘT SỐ BÀI TẬP

Phần này tập trung gợi ý cho các bài tập khó để học sinh tham khảo sau khi đã tự mình giải quyết các bài tập trong đề ôn luyện, không làm ảnh hưởng tới khả năng sáng tạo trong học tập của học sinh.

Hi vọng **35 đề ôn luyện Tiếng Việt 3** sẽ giúp các em học sinh phát triển tốt các phẩm chất và năng lực cần thiết. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô, các bậc phụ huynh, các em học sinh,... để sách ngày một hoàn thiện hơn.

CÁC TÁC GIẢ

Phần một: CÁC ĐỀ ÔN LUYỆN

4

	Trang	-	Trang
Đề 1	4	Đề 19	53
Đề 2	7	Đề 20	56
Đề 3	9	Đề 21	58
Đề 4	12	Đề 22	61
Đề 5	14	Đề 23	63
Đề 6	17	Đề 24	65
Đề 7	20	Đề 25	67
Đề 8	23	Đề 26	70
Đề 9	25	Đề 27	72
Đề 10	29	Đề 28	75
Đề 11	31	Đề 29	78
Đề 12	34	Đề 30	80
Đề 13	36	Đề 31	83
Đề 14	39	Đề 32	86
Đề 15	41	Đề 33	89
Đề 16	44	Đề 34	92
Đề 17	46	Đề 35	94
Đề 18	49		

Phần hai: HƯỚNG DẪN, ĐÁP ÁN MỘT SỐ BÀI TẬP

96

Những kí hiệu dùng trong sách

M: Mẫu

G: Gợi ý

ĐỀ 1



Đọc

ĐỒ VẬT TRONG NHÀ

(Trích)

– Bố ơi, thế ngày trước bố cũng là người bé rồi bố lớn lên ọ? Thế bà nội ngày trước cũng bé ọ?

– Phải rồi.

– Thế ngày mai, ngày mai nữa... con cũng lớn thành chú bộ đội à bố?

– Đúng quá rồi!

Bố trở cái bàn – nơi bố vẫn ngồi làm việc – và nói:

– Cái bàn này bằng gỗ lim. Ngày trước nó chỉ là một hạt lim bé bé nảy mầm ở một khu rừng nào đó. Cái mầm khi ấy rất yếu rất nhỏ, bây giờ đã thành cái bàn rắn chắc, ta có thể dùng mấy trăm năm không hỏng.

Việt vui sướng nói:

– Bác thợ mộc làm ra chiếc bàn đấy ọ. Cả cái ghế ở lớp con nữa, bố ọ.

Bố gật đầu:

– Ừ, đúng rồi. Cái gì cũng phải do con người làm cả. Cái chiếu con nằm đây là dệt bằng những cây cói ở vùng biển. Cái vỏ phích này có khi đan bằng nan của ba bốn cây tre khác nhau,...

Việt rất thích thú được biết áo quần Việt mặc có nguồn gốc từ những cánh đồng bông trắng xóa mà ra; cái chăn len mẹ đắp cho Việt là quà tặng của những con cừu béo múp. Việt tròn mắt, ngoan ngoãn ngồi nghe bố kể. Thích quá! Bố biết nhiều chuyện thế, vì bố là người lớn. Bố được đi nhiều nơi. Bố đọc được nhiều sách. Mình cũng phải lớn nhanh lên thôi.

(Theo Vũ Tú Nam)



Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Việt hỏi bố mai này mình lớn lên sẽ thành ai?
 - a. Thành người lớn như bố
 - b. Thành chú bộ đội
 - c. Thành bác thợ mộc
- 2 Chiếc bàn gỗ lim của bố trước kia từng là gì?
 - a. Là hạt lim rắn chắc trong rừng
 - b. Là hạt lim trăm năm trong rừng
 - c. Là hạt lim bé bé trong rừng
- 3 Theo bố của Việt, mọi thứ trên đời do ai làm ra?
 - a. Do người lớn làm ra
 - b. Do con người làm ra
 - c. Do bác thợ mộc làm ra
- 4 Theo Việt, vì sao bố biết nhiều điều?
 - a. Vì bố là người lớn, đi nhiều nơi, đọc nhiều sách.
 - b. Vì bố là người lớn, bố quen bác thợ mộc.
 - c. Vì bố là người lớn, đã đi vào rừng lim.
- 5 Theo em, mỗi ngày, các em cần làm gì để mau khôn lớn, trưởng thành?
- 6 Dòng nào dưới đây bao gồm các từ ngữ chỉ sự vật?
 - a. quần áo, cánh đồng, trắng xoá, quà tặng, cừu
 - b. quần áo, quà tặng, cừu, chăn len, béo múp
 - c. quần áo, cánh đồng, chăn len, quà tặng, cừu
- 7 Dòng nào dưới đây bao gồm các từ ngữ chỉ hoạt động?
 - a. ngồi, làm việc, hỏi, gỗ lim, nghe
 - b. ngồi, làm việc, nói, dệt, nghe, đắp
 - c. ngồi, làm việc, béo múp, nghe
- 8 Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?
 - a. Cái bàn này là bàn gỗ lim.
 - b. Bác thợ mộc là người làm ra chiếc bàn đấy ạ.
 - c. Con nằm trên chiếc chiếu cói.

9 Xếp các từ ngữ trong khung vào cột thích hợp.

áo quần, con ngựa, chú công nhân, bồ câu, mũ, bác sĩ, ve sầu, đầu bếp, bộ đội, học sinh, hải âu, nông dân, kĩ sư

Từ ngữ chỉ sự vật	
Chỉ người	Chỉ con vật
M: bộ đội	hải âu
(...)	(...)

10 Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu giới thiệu và câu nêu hoạt động.

	Chú em là (...). Chú đang (...).
	Đây là (...). Chim bố và chim mẹ đang (...).
	Đây là (...). Hai chú ngựa đang (...). Trong khi đó, hai chú ngựa khác đang (...).

11 Đọc tin nhắn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Mẹ ơi, con với em và bố đi đá bóng ạ. Khoảng gần 7 giờ ba bố con về ạ. Con Minh 	a. Người viết tin nhắn là ai? (...) b. Tin nhắn được gửi cho ai? (...) c. Tin nhắn có nội dung gì? (...) d. Tin nhắn được viết bằng cách nào? (...)
---	---

12 Em hãy soạn tin nhắn với một trong hai tình huống sau:

- Em nhắn tin hẹn bạn đến nhà chơi.
- Em nhắn tin hỏi thăm tình hình sức khỏe của bạn khi biết bạn bị ốm.



Đọc

MỘT BUỔI DÃ NGOẠI

Cầm đầu lũ trẻ xóm tôi là anh Minh, học lớp 10 và mấy người bạn. Nhờ có các anh mà kì nghỉ hè của chúng tôi trôi vèo với bao trò thú vị. Tôi nhớ, một hôm, anh gọi chúng tôi lại, bảo:

– Anh đã xin phép rồi, ngày mai ta đi dã ngoại hồ sen nhé!

Sớm hôm sau, chúng tôi đã có mặt ở đầu làng, đưa nào đưa nấy nai nịt gọn gàng. Từ làng tới đầm sen đi bộ chỉ mất khoảng ba mươi phút.

Gần tới hồ, chúng tôi đã cảm nhận được một làn gió mát rượi, một mùi hương thơm ngát từ những tàu lá sen sẫm màu và những bông hoa cuối vụ. Chúng tôi đi theo đường ven hồ tới một hàng cây, rồi trải khăn ra ngồi trên cỏ. Thật là thần tiên! Chúng tôi vừa hít thở mùi hương vừa lắng nghe tiếng chim bông lau hoang dại, tiếng chào mào dí dỏm, tiếng chích choè lửa lúc gần lúc xa. Anh Minh nói:

– Đưa nào thích xem câu cá thì ra đây!

Anh chọn chỗ một nước thoáng rộng không có lá sen, móc mỗi câu, thả cần xuống. Một lát sau, chiếc phao động đậy rồi bị kéo tụt xuống, anh giật xéo chiếc cần, một chú cá rô đen trũi đã nằm trên bờ cỏ. Cả bọn xúm lại hò reo ầm ĩ.

Chuyến đi giúp chúng tôi hiểu rằng: Đồng quê còn biết bao điều kì thú chờ chúng tôi khám phá.

(Trường Vy)



Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Cuối kì nghỉ hè, các bạn nhỏ trong xóm định làm gì?

- Đi câu cá ngoài đồng
- Đi du lịch tắm biển
- Đi chơi ở hồ sen

2 Các bạn cảm nhận được những gì khi tới gần hồ sen?

- a. Làn gió mát rượi, mùi hương thơm ngát
- b. Làn gió mát rượi, mùi bùn tanh nồng
- c. Làn gió mát rượi, mùi lúa thoảng bay

3 Các bạn đã làm **những** việc gì để thưởng thức vẻ đẹp của hồ sen?

- a. Trải khăn ngồi trên cỏ cho êm
- b. Ngồi tựa gốc cây cho đỡ mỏi
- c. Hít thở mùi hương của lá, của hoa sen
- d. Lắng nghe tiếng chim hót
- e. Nằm lim dim mắt tận hưởng gió mát

4 Tiếng hót của các loài chim được miêu tả thế nào? Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.

A
(a) Tiếng chim bông lau
(b) Tiếng chào mào
(c) Tiếng chích choè lửa

B
(1) dí dỏm
(2) lúc gần lúc xa
(3) hoang dại

5 Sau chuyến đi, các bạn có **những** trải nghiệm mới nào?

- a. Thưởng thức hương sen thơm ngát trong hồ
- b. Nghe tiếng chim hót và hóng gió mát
- c. Được tận mắt xem câu cá
- d. Ngắm các đài sen và hàng cây xanh

6 Gạch dưới các từ ngữ chỉ hình dáng, kích thước có trong đoạn văn sau:

Đầm Vực rộng mênh mông chạy ven chân đồi làng. Mấy năm về trước, cây cối mọc um tùm quanh bờ đầm. Chiều chiều, cò về phủ trắng trên những vòm cây cao như những tấm dù lớn. Bây giờ, bờ đầm chỉ còn lại những bụi dứa dại và tầm xuân lúp xúp.

(Theo Nguyễn Quang Thiều)

7 Đặt câu với các từ ngữ sau:

- a. rộng mênh mông: (...)
- b. cao: (...)

8 Gạch dưới việc em đã làm cùng người thân.

đi thăm ông bà, về quê, đi tắm biển, trồng cây, đi chơi công viên, đá bóng, dọn nhà, nấu ăn

9 Viết câu trả lời vào cột B cho mỗi câu hỏi ở cột A.

A	B
(a) Em đã cùng người thân làm việc gì?	(...)
(b) Em đã làm gì?	(...)
(c) Người thân của đã em làm gì?	(...)
(d) Kết quả công việc thế nào?	(...)
(e) Em cảm thấy thế nào sau khi làm việc đó?	(...)

10 Dựa vào các câu trả lời ở bài 9, viết đoạn văn kể lại sự việc em đã tham gia cùng người thân.

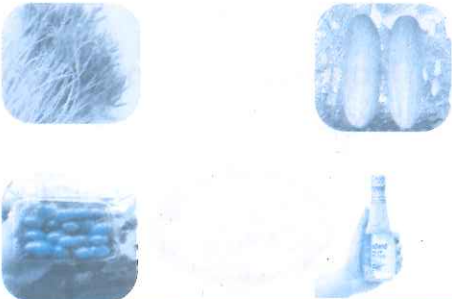
ĐỀ 3



Đọc

CÁCH LÀM MÓN RAU CẢI MẦM TRỘN

Nhờ món rau cải mầm trộn mà mình đã không còn ngại ăn rau bởi vì rau rất ngon. Sau khi được mẹ hướng dẫn, mình đã chế biến thành công món rau cải mầm trộn. Bây giờ mình chia sẻ cách làm với các bạn nhé.

NGUYÊN LIỆU				
1. Rau cải mầm đỏ hoặc trắng: 150g (1 hộp)				
2. Dưa chuột: 2 quả				
3. Cà chua bi: 10 quả				
4. Nước sốt mè rang: 3 thìa				

CÁCH THỰC HIỆN

Bước 1. Bỏ rễ rau cải, rửa sạch, ngâm với nước muối loãng trong 5 phút. Dưa chuột, cà chua (bỏ cuống), rửa sạch ngâm nước muối loãng. Vớt ra rồi để ráo.



Bước 3. Bỏ đôi cà chua bi.



Bước 2. Cắt dưa chuột thành miếng to bằng đầu ngón tay.



Bước 4. Cho rau củ, dưa chuột cắt miếng, cà chua bi bỏ đôi vào bát to, rưới nước sốt mè rang lên rồi trộn đều.



Chúc các bạn thành công và ăn thật nhiều rau!

(Bích Hà)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Khoanh vào chữ cái trước dòng nêu đúng các nguyên liệu làm món rau cải mầm trộn.

- a. rau cải, dưa chuột, mè rang, cà chua bi
- b. rau cải mầm, dưa chuột, cà chua bi, nước sốt mè rang
- c. rau cải, nước sốt mè rang, cà chua bi, dưa chuột

2 Viết tiếp để hoàn thành việc cần làm ở bước 1.

- Rau cải: (...)
- Dưa chuột: (...)
- Cà chua bi: (...)

3 Tranh dưới đây mô tả công việc ở bước nào? Hãy viết lại cách thực hiện bước đó.



(...)



(...)

4 Khoanh vào chữ cái trước dòng nêu đúng thứ tự cách làm món rau cải mầm trộn.

- a. rửa rau, dưa chuột và cà chua; rưới nước sốt mè rang lên; bổ đôi cà chua, trộn đều
- b. rửa rau, dưa chuột và cà chua; cắt, bổ dưa chuột, cà chua, rưới nước sốt mè rang, trộn đều
- c. rửa rau, dưa chuột và cà chua; cắt, bổ dưa chuột, cà chua; trộn đều, rưới nước sốt mè rang

5 Em đã biết làm những món ăn nào? Em thích món nào nhất? Vì sao?

6 Nối từ chỉ hoạt động ở cột A với từ chỉ sự vật thích hợp ở cột B.

A
kho
giã
rang
xào
ninh
băm

B
rau
tôm
cá
cua
thịt
xương

7 Xếp các từ ngữ chỉ hoạt động dưới đây vào nhóm thích hợp.

 rửa bát

 hát

 lau bàn ghế

 nghe nhạc

 quét sân

 lau nhà

 xem phim

 hút rác

 chơi lê-gô

 hút bụi

Từ ngữ chỉ hoạt động
thư giãn
M: hát

Từ ngữ chỉ hoạt động
dọn dẹp
M: rửa bát

8 Chọn từ ngữ chỉ hoạt động ở bài tập 7 điền vào chỗ trống.

Ngày nghỉ, gia đình Bích và Hưng quây quần bên nhau cùng nấu ăn và dọn dẹp nhà cửa. Mẹ đi chợ, bố nấu cơm. Chị Bích (...) sạch bóng. Chị vừa rửa bát vừa (...). Bà nội tranh thủ quét sân và (...). Bố vừa (...) trong phòng khách vừa (...). Mẹ tranh thủ (...). Em Hưng đang (...). Mỗi ngày nghỉ đối với gia đình Bích và Hưng đều vui và ấm áp.

(Theo Xuân Ngọc)

9 Viết đoạn văn nêu các bước làm một món ăn mà em thích.

a. Gạch dưới các từ ngữ nói về món ăn em biết.

- Đó là món ăn gì? (thịt luộc/ cá rán/ tôm rang/ trứng rán/ trứng luộc,...)
- Những nguyên liệu nào được sử dụng để nấu món ăn đó? (thịt, gia vị, nước/ cá, dầu ăn, gừng, tỏi, ớt, mắm/ tôm, hành, dầu ăn, mắm, muối, đường/ trứng, hành, mắm, muối, dầu ă/ trứng, nước, mắm, muối,...)
- Món ăn đó được thực hiện như thế nào (đầu tiên, tiếp theo, sau đó,... cuối cùng)
- Em có cảm nhận gì khi ăn món đó? (ngon, vị thịt ngọt/ giòn, ngậy, vừa/ ngon, ngọt, đậm đà/ thơm ngon, ngậy, đậm đà/ thơm ngon, mát,...)
- Món ăn đó có giá trị như thế nào? (cung cấp chất dinh dưỡng, giúp khoẻ mạnh, cao lớn, thông minh, xương chắc khoẻ,...)

b. Dựa vào các ý đã chọn ở mục a, viết 4 – 5 câu nêu các bước làm một món ăn mà em thích.

ĐỀ 4



Đọc

GIỌT NƯỚC TÍ XÍU

Tí Xíu là một giọt nước ở biển cả. Một buổi sáng, giọt nước Tí Xíu đang cùng các bạn đuổi theo những lớp sóng nhấp nhô, nó chợt nghe tiếng ông mặt trời:

- Tí Xíu ơi! Cháu có đi đến đất liền với ông không?

Tí Xíu hỏi khẽ:

- Nhưng làm thế nào mà cháu đi được ạ?

- Cháu đừng lo! Ông sẽ làm cho cháu biến thành hơi.

Nói xong, ông mặt trời chiếu thật nhiều ánh nắng xuống biển. Tí Xíu rùng mình biến thành hơi, từ từ bay lên và nhập với các bạn. Lúc đầu, nó cùng các bạn bay là là trên mặt biển, sau đó hợp thành một đám mây mỏng bay vào đất liền. Xế chiều, ánh nắng chói chang hơn lúc sáng, không khí trở nên oi bức. Bỗng từ đâu, một cơn gió lạnh thổi tới. Tí Xíu reo lên:

- Mát quá, các bạn ơi! Mát quá!

Tí Xíu và các bạn vui sướng nhảy múa. Nhưng rồi, trời mỗi lúc một lạnh. Tí Xíu và các bạn xích lại gần nhau thành một khối đông đặc và không bay lên được nữa. Chúng sà xuống thấp dần... thấp dần...

Một tia chớp rạch ngang bầu trời. Một tiếng sét đình tai vang lên. Gió thổi mạnh hơn. Tí Xíu và các bạn trở thành giọt nước trong vắt. Chúng thi nhau ào ào rơi xuống. Cơn mưa bắt đầu.

(Theo Nguyễn Linh)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Theo bài đọc, Tí Xíu là gì?

- a. Giọt sương buổi sáng
- b. Bong bóng xà phòng
- c. Giọt nước ở ngoài biển

2 Ông mặt trời rủ Tí Xíu đi đâu?

- a. Đi lên trời
- b. Đi đến đất liền
- c. Đi ra đảo

3 Nhờ đâu Tí Xíu biến thành hơi?

- a. Nhờ trời mưa to
- b. Nhờ trời nắng to
- c. Nhờ trời gió to

4 Tí Xíu và các bạn biến thành một khối mây đông đặc, nhờ đâu?

- a. Nhờ trời lạnh
- b. Nhờ trời mát
- c. Nhờ trời tối

5 Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tả cơn mưa.

Một (...) rạch ngang bầu trời. Một (...) đình tai vang lên (...) thổi mạnh hơn. Những (...) trong vắt thi nhau ào ào rơi xuống.

6 Câu chuyện về Tí Xíu cho em biết hiện tượng gì?

- a. Hiện tượng nước biển thành cơn mưa
- b. Hiện tượng nước biển thành đám mây
- c. Hiện tượng nước biển gây lũ lụt

7 Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu.

Sau một cơn mưa rào đột ngột, mùa hạ chính thức về trong lòng thành phố. Thời tiết trở nên nóng bức và oi ả. Bầu trời cao hơn, trong vắt không một gợn mây. Mặt trời chói chang, phả hơi nóng xuống mặt đất từ sáng sớm cho đến tận chiều tối. Phượng bắt đầu bung những quăng hoa đỏ rực lên nền trời xanh. Mùa hạ cũng là mùa quả chín. Hình như mùi thơm nồng nàn của mít chín, vị ngọt đậm của dứa, vị chua dịu của mận,... đều được hun đúc bởi nắng hè.

(Xuân Ngọc)

a. Gạch dưới các từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn.

b. Tìm các từ ngữ xếp vào nhóm thích hợp.

Đặc điểm của thời tiết	Đặc điểm của quả chín
(...)	(...)

c. Đặt 1 – 2 câu với từ ngữ chỉ đặc điểm em đã tìm được ở bài 7b.

8 Điền dấu hai chấm vào vị trí nào trong mỗi câu văn dưới đây?

- Cơn mưa rào làm cho mọi thứ trên đường phố đều sạch sẽ con đường bóng loáng, cây lá không còn chút bụi,...
- Trong tủ có một đám đông búp bê gỗ chàng thư sinh tóc chải bóng, nàng tóc xoăn, gã trán dô,...

9 Điền 1, 2, 3, 4 vào ô trống trước các câu văn theo trình tự phù hợp của đoạn văn.

- ☐ Nhờ vậy, tôi thấy cuộc sống quanh tôi trở nên đáng yêu hơn.
- ☐ Tôi biết nâng niu một bông hoa và yêu những cánh chim bay trên bầu trời.
- ☐ Tôi cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.
- ☐ Từ khi chơi với Tèo, tôi học được từ nó cách thưởng thức vẻ đẹp xung quanh.

10 Viết câu trả lời vào cột B cho từng câu hỏi ở cột A.

A	B
a. Ai là người bạn em yêu quý nhất?	(...)
b. Em thích nhất điều gì ở bạn ấy?	(...)
c. Em muốn cùng bạn ấy làm những việc gì?	(...)
d. Nếu phải xa bạn ấy, em cảm thấy thế nào?	(...)

11 Dựa vào các câu trả lời ở bài 10, viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người bạn.

ĐỀ 5



Đọc

HỌC TRÒ CỦA CÔ GIÁO CHIM KHÁCH

Chim khách rất khéo tay nên mở lớp dạy làm tổ. Ngay lập tức có ba học sinh đến xin học: chích choè, chim sẻ và tu hú. Cô giáo hỏi:

– Các con có thích làm tổ không?

Chích choè hào hứng:

– Con rất thích ạ! Con sẽ cố gắng học tốt.

Trong khi đó, sẻ con và tu hú khẽ đáp: "Con chỉ học thử thôi ạ.". Chim khách dạy làm tổ rất tỉ mỉ. Chích choè chăm chú lắng nghe và ghi nhớ lời cô, còn sẻ con và tu hú thì nhìn ngược, ngó xuôi, hết sức lơ đãng. Cuối giờ, cô dặn các trò về nhà tập làm tổ, sau mười ngày cô sẽ đến kiểm tra.

Chích choè ngày ngày đi kiếm cỏ khô, cần mẫn làm một chiếc tổ vừa bền vừa xinh trên chạc cây. Sẻ con ham chơi, gần đến ngày thứ mười mới vội vàng đi cấp vài cọng rơm nhét vào ống tre đầu nhà, làm một cái tổ sơ sài. Tu hú thì chẳng nhớ lời cô dặn.

Khi cô giáo kiểm tra, tu hú ấp úng:

– Thưa cô, làm tổ khó lắm, con chịu thôi.

Lúc nhìn thấy tổ của sẻ con, cô cũng tỏ vẻ không vui. Chỉ đến khi nhìn thấy tổ của chích choè, cô mới mừng rỡ nói:

– Tổ của em đẹp lắm! Cô sẽ lấy làm mẫu cho các bạn khác xem.

(Theo Những việc học sinh tiểu học cần phải làm)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Những loài chim nào học làm tổ ở lớp cô giáo chim khách?

- a. chích choè, hoạ mi và tu hú
- b. chích choè, chim sẻ và tu hú
- c. chích choè, vàng anh và tu hú

2 Câu nói nào dưới đây là của chích choè?

- a. Con chỉ học thử thôi ạ.
- b. Con sẽ cố gắng học tốt.
- c. Làm tổ khó lắm, con chịu thôi.

3 Buổi học diễn ra thế nào?

A
(a) Chim khách
(b) Chích choè
(c) Chim sẻ và tu hú

B
(1) nhìn ngược, ngó xuôi, hết sức lơ đãng.
(2) dạy làm tổ rất tỉ mỉ.
(3) chăm chú lắng nghe và ghi nhớ lời cô.

- 4** Viết tiếp để hoàn thiện câu nói về kết quả học tập của mỗi bạn chim trong câu chuyện theo mẫu.

M: Chích choè làm một chiếc tổ vừa bền vừa xinh trên chạc cây.

– Chim sẻ: (...).

– Tu hú: (...).

- 5** Em học được điều gì từ câu chuyện trên?

- a. Chăm chỉ sẽ thành công
- b. Không biết thì phải thử
- c. Làm mẫu thì phải đẹp

- 6** Xếp các từ ngữ chỉ đặc điểm phù hợp với từng loài chim trong câu chuyện Học trò của cô giáo chim khách vào cột thích hợp.

khéo tay, tỉ mỉ, chăm chú, lơ đãng, cần mẫn, ham chơi

chim khách

(...)

chích choè

(...)

chim sẻ

(...)

- 7** Đặt câu với từ ngữ:

- a. chăm chú: (...)
- b. tỉ mỉ: (...)

- 8** Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- a. Cây bàng ở cổng trường chào đón chúng em tới lớp.
- b. Cây bàng ở cổng trường là người bạn lớn của chúng em.
- c. Cây bàng ở cổng trường rất cao lớn, xanh tươi.

- 9** Điền từ ngữ thích hợp vào đoạn văn nêu cảm nghĩ về nhân vật chích choè.

Trong số các học trò của cô giáo chim khách, em rất (...) bạn chích choè. Bạn ấy (...) lắng nghe lời cô hướng dẫn và bỏ rất nhiều công sức để làm một chiếc tổ vừa (...) vừa (...). Tổ của bạn ấy (...) được cô giáo lấy làm mẫu cho các bạn khác xem. Bạn ấy đúng là một học trò (...) của cô giáo chim khách.

- 10** Dựa vào bài 9, viết một đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người bạn mà em yêu quý.



Đọc

ĐƯỜNG TRÒN TUYỆT ĐẸP

Anh em nhà com-pa sống rất hoà thuận, làm gì cũng phối hợp với nhau thật ăn ý. Anh đầu nhọn không thích bay nhảy, hễ đứng đâu là cắm chắc vào đấy như đinh đóng cột. Còn chú đầu chì thì hễ nghiêng người lượn một vòng là vẽ ngay được một đường tròn tròn xoe.

Kể ra trong xóm Hộp Bút này không thiếu gì nhân tài, nhưng không ai có thể vẽ được những đường tròn tuyệt đẹp kia. Thấy cả xóm tán dương mình, đầu chì vỗ ngực bảo:

– Chính tôi đã vẽ ông mặt trời để chiếu sáng cho muôn loài đấy. Tôi chỉ cần chạy một vòng là ra ông mặt trời ngay!

Nghe đầu chì tranh hết công lao về mình, anh đầu nhọn tức lắm.

– Này, nếu không có tôi đứng làm điểm tựa thì làm sao chú vẽ nên cái vòng tròn được?

Chị bút mực can ngăn:

– Thôi, bây giờ hai chú cùng chạy xem ai vẽ được đường tròn đẹp hơn.

Lập tức, đầu chì cắm đầu chạy trước, đầu nhọn liền “nhổ neo” chạy theo. Hai anh em co kéo, chen lấn nhau suýt ngã. Cái đường tròn lúc này ngày càng méo mó rồi loằng ngoằng như hình con giun.

Cả xóm được một phen cười vỡ bụng.

Từ đấy, đầu nhọn và đầu chì lại sống hoà thuận, đoàn kết giúp nhau vẽ nên những đường tròn tuyệt đẹp.

(Theo Cửu Thọ)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Anh em nhà com-pa sống với nhau thế nào?

- Rất hoà thuận, phối hợp ăn ý
- Luôn co kéo, chen lấn nhau
- Ai cũng nhận công lao về mình

2 Anh em nhà com-pa vẽ được hình gì?

- Hình méo mó, loằng ngoằng như con giun.

- b. Đường tròn tuyệt đẹp như ông mặt trời.
- c. Đường thẳng tắp như cột điện.

3 Theo bài đọc, anh em com-pa vẽ hình bằng cách nào?

A	B
(a) Anh đầu nhọn	(1) nghiêng người lượn một vòng là được một vòng tròn xoắn.
(b) Chú đầu chì	(2) làm điểm tựa, đứng đầu là cắm chắc vào đó như đinh đóng cột.

4 Chuyện gì xảy ra khi hai anh em com-pa cùng chạy?

- a. Cả hai co kéo, chen lấn nhau suýt ngã.
- b. Cả hai chỉ vẽ được những hình méo mó.
- c. Cả hai không thể vẽ được hình gì.

5 Em học được điều gì qua câu chuyện này?

- a. Khi làm việc, mọi người cần đoàn kết, phối hợp ăn ý với nhau.
- b. Khi làm việc, mỗi người chỉ nên làm tốt phần việc của mình.
- c. Khi làm việc, phải luôn đề cao vai trò của mình.

6 Xếp các từ ngữ về nhà trường vào nhóm thích hợp.

phòng học, thư viện, cột cờ, nhà vệ sinh, sân khấu,
phòng ăn, cây xanh, phòng họp hội đồng, vườn trường

Từ ngữ chỉ cảnh vật trong nhà

(...)

Từ ngữ chỉ cảnh vật ngoài trời

(...)

7 Đặt câu với một từ ngữ ở bài tập 6.

8 Khoanh vào chữ cái trước câu hỏi.

- a. Giờ ra chơi có tác dụng như thế nào?
- b. Giờ ra chơi giúp chúng mình được thư giãn.
- c. Giờ ra chơi mới tuyệt vời làm sao!
- d. Trong giờ ra chơi, em thích chơi trò chơi nào nhất?
- e. Có phải tất cả học sinh đều rất háo hức khi trống báo giờ ra chơi không?

9 Đặt câu hỏi để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

A: – (...)?

B: – Tôi thích giờ Toán nhất. (...).

A: – Tôi thích giờ Mĩ thuật hơn, vì tôi được thoải sức vẽ.

10 Em viết đơn xin vào Đội để làm gì?

a. Để được kết nạp vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

b. Để được khen ngợi sau một đợt thi đua học tập

c. Để thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy

11 Chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đơn dưới đây:

xin vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; được mang trên vai chiếc khăn quàng đỏ thắm; Đội là tổ chức tốt giúp em tiến bộ trong học tập và rèn luyện; Đội là nơi em được thử thách, Vũ Nam Hải

ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

ĐƠN XIN VÀO ĐỘI

Kính gửi:

- Tổng phụ trách Đội Trường Tiểu học Ngôi sao Hà Nội
- Ban chỉ huy Liên đội

Em tên là Vũ Nam Hải, sinh ngày 3 tháng 7 năm 2013, là học sinh lớp 3A1 Trường Tiểu học Ngôi sao Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Em làm đơn này để (...).

Vì em nhận thấy: (...).

Em xin hứa:

- Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy.
- Tuân theo điều lệ Đội.
- Giữ gìn danh dự Đội.

Người làm đơn

.....



Đọc

NGƯỜI BẠN THỐI NẾN

Ngày mai là sinh nhật Liên. Thường thì sinh nhật của bạn nào thì bạn đó sẽ mời người bạn thân nhất cùng thổi nến với mình. Liên hơi hờn nói với Hoa:

– Hoa ơi, ngày mai Liên mời Hoa thổi nến cùng nhé! Hoa vui sướng gật đầu nhưng rồi khựng lại.

– Không được đâu.

– Sao vậy? Liên hụt hẫng.

– Hoa không có áo đẹp để mặc. Liên mời bạn khác đi!

Nói rồi, Hoa vội bước đi. Liên nhìn theo, thấy lòng buồn quá.

Buổi tối mẹ mở tủ đồ để chọn cho Liên một cái áo đẹp nhất. Mẹ ướm từng cái và hỏi Liên:

– Con thích áo xanh có nơ hay áo màu cà rốt viền bông tím?

– Không mẹ ơi, con sẽ mặc đồng phục.

Mẹ ngạc nhiên:

– Con không muốn mặc chiếc áo đẹp nhất trong sinh nhật của mình sao?

– Con thấy đồng phục của con cũng đẹp mà mẹ.

Mẹ vui lòng để Liên mặc áo đồng phục.

Ngày sinh nhật, Liên đứng lên trong tiếng vỗ tay của cả lớp. Mẹ đứng từ xa mỉm cười nhìn con vui cùng các bạn. Cô giáo hỏi Liên:

– Liên muốn mời bạn nào cùng thổi nến?

– Dạ, con mời bạn Hoa ạ.

Hoa bẽn lẽn bước lên ngồi cạnh Liên, cùng ghé vào thổi nến trong tiếng hát vang chúc mừng sinh nhật của cả lớp.



(Theo Hạt giống tâm hồn)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Lớp Liên thường có thói quen gì vào dịp sinh nhật của mỗi bạn?

- a. Cùng người bạn thân nhất mặc đồng phục.
- b. Cùng người bạn thân nhất mặc chiếc áo đẹp nhất.
- c. Cùng người bạn thân nhất thổi nến.

2 Vì sao Hoa từ chối mong muốn của Liên?

- a. Vì Hoa không có áo xanh có nơ.
- b. Vì Hoa không có áo đẹp để mặc.
- c. Vì Hoa không có chiếc áo màu cà rốt viền bông tím.

3 **Những** chi tiết nào cho thấy sinh nhật Liên ở lớp rất vui?

- a. Liên được cùng Hoa thổi nến.
- b. Các bạn hát vang chúc mừng sinh nhật Liên.
- c. Liên bẽn lẽn bước lên ngồi cạnh Liên.

4 Viết 2 câu nêu mong muốn về lần sinh nhật sắp tới của em.

5 Chọn một tên khác cho câu chuyện trên.

- a. Người bạn thân của tôi
- b. Người bạn dễ thương
- c. Sinh nhật đáng nhớ

Ý kiến khác của em: (...)

6 Khoanh vào chữ cái trước dòng nêu thông tin đúng về câu kể.

- a. Dùng để kể, tả, giới thiệu, kết thúc bằng dấu chấm
- b. Dùng để kể, tả, bộc lộ cảm xúc, kết thúc bằng dấu chấm hoặc dấu chấm than
- c. Dùng để hỏi, giới thiệu, kết thúc bằng dấu chấm hoặc dấu chấm than

7 Điền số 1 vào ô trống trước câu giới thiệu, điền số 2 vào ô trống trước câu nêu đặc điểm, điền số 3 vào ô trống trước câu nêu hoạt động.

- ☐ Trong lớp, Liên là bạn thân của Hoa.
- ☐ Mẹ chọn cho Liên chiếc áo đẹp nhất.
- ☐ Liên chọn mặc áo giống Hoa.
- ☐ Chiếc áo có màu đỏ, trên cánh tay có lô-gô của trường.

- ☐ Hai bạn cùng cầu nguyện và thổi nến trong tiếng vỗ tay của cả lớp.
- ☐ Hoa rất vui khi được thổi nến cùng Liên.
- ☐ Liên và Hoa cùng đứng lên thổi nến.

8 Xếp các câu vào cột phù hợp và điền thông tin theo mẫu.

- a. Con thích áo xanh có nơ hay áo màu cà rốt viền bông tím?
- b. Ngày sinh nhật, Liên chọn mặc áo đồng phục.
- c. Chiếc áo xanh và chiếc áo màu cà rốt viền bông tím là hai chiếc áo đẹp nhất của Liên.
- d. Liên muốn mời bạn nào cùng thổi nến?

Câu kể	Câu hỏi	Lí do
(...)	M: Câu d	Câu dùng để hỏi, có từ để hỏi (nào), có dấu chấm hỏi ở cuối câu.
(...)	(...)	(...)

9 Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.

DIÊM TỐT

Người bố sai con trai ra chợ mua diêm ☐ Được một lúc, cậu bé chạy về, mặt mày rạng rỡ. Bố hỏi:

- Mua được diêm không con ☐
- Được bố ạ! – Người con trả lời.
- Khá lắm ☐ Thế nào, diêm tốt chứ con ☐
- Miễn chê bố ạ.
- Sao con biết ☐
- Thì con đã quẹt thử từng que một rồi mới trả tiền mà.

(Theo Hải Đăng)

10 Tưởng tượng có một bạn học sinh mới chuyển đến lớp, em giới thiệu mình với bạn. Viết đoạn văn ghi lại lời giới thiệu đó.

G: – Lời chào hỏi

- Họ và tên, tuổi
- Ngày, tháng, năm sinh
- Sở thích, mơ ước



Đọc

NGÀY ĐẦU TIÊN ĐI HỌC

Ngày đầu tiên đi học
Mẹ dắt tay đến trường
Em vừa đi vừa khóc
Mẹ dỗ dành yêu thương.

Ngày đầu tiên đi học
Em nước mắt nhạt nhoà
Cô vỗ về an ủi
Chao ôi sao thiết tha!



Ngày đầu như thế đó
Cô giáo như mẹ hiền
Em bây giờ cứ ngỡ
Cô giáo là cô tiên.

Em bây giờ khôn lớn
Vẫn nhớ về ngày xưa
Ngày đầu tiên đi học
Mẹ cô cùng vỗ về.

(Nguyễn Ngọc Thiện)



Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Ngày đầu tiên đi học, ai đưa bạn nhỏ đến trường?
a. bố b. mẹ c. cô
- 2 Những từ ngữ nào miêu tả bạn nhỏ trong ngày đầu đi học?
a. Vừa đi vừa khóc b. Cười hớn hở
c. Nước mắt nhạt nhoà d. Tay bắt mặt mừng
- 3 Điền vào bảng các từ ngữ nói về hành động của mẹ và cô dành cho bạn nhỏ.

Mẹ	Cô
(...)	(...)

- 4** Vì sao trong ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy “Cô giáo như mẹ hiền”?
- Vì cô giáo rất hiền lành, đã đón bạn nhỏ vào lớp.
 - Vì cô giáo yêu thương, vỗ về, an ủi bạn nhỏ.
 - Vì cô giáo là cô tiên đã dạy bạn nhỏ khôn lớn.
- 5** Ngày đầu tiên đi học của em có giống bạn nhỏ không? Viết 1 – 2 câu về ngày đi học đầu tiên của em.
- 6** Tìm từ ngữ có nghĩa theo gợi ý dưới đây:
- Nơi lưu giữ sách báo, tài liệu và tổ chức cho bạn đọc sử dụng: (...)
 - Hoạt động phát ra thành lời những điều đã được viết: (...)
 - Đồ vật có nhiều ngăn, cao, dùng để đựng sách vở, tài liệu: (...)
 - Người quản lí sách của thư viện: (...)
 - Tập hợp một số lượng nhất định những tờ giấy có chữ in, đóng gộp lại thành quyển: (...)
 - Xuất bản phẩm định kì in trên giấy khổ lớn, đăng tin, bài, tranh ảnh để thông tin, tuyên truyền: (...)
- 7** Khoanh vào chữ cái trước câu cảm.
- Cuốn sách này hay quá!
 - Bạn cho tớ mượn thẻ thư viện nhé!
 - Thẻ thư viện của cậu mới thế!
 - Cháu cảm ơn cô thủ thư ạ.
 - Ôi! Báo mới đã về rồi bố ạ.
- 8** Đặt một câu cảm cho mỗi tình huống dưới đây:
- Được bố tặng cho cuốn sách mà mình đang muốn có: (...)
 - Nhìn thấy bạn có một chiếc bánh ngon: (...)
 - Nghe ca sĩ hát rất hay trên ti vi: (...)
- 9** Chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống trong bảng thông báo dưới đây:

Từ ngày 10/ 11 đến ngày 12/ 11, học sinh lớp 3B, Ban cán sự lớp 3B

THÔNG BÁO ĐĂNG KÍ THAM GIA ĐỘI KÉO CO THI ĐẤU CHÀO MỪNG NGÀY 20/11

Đối tượng đăng kí: (...)

Nơi đăng kí: (...)

Thời hạn đăng kí: (...)

Ngày 3 tháng 11 năm 2022

Người viết thông báo

Lớp trưởng: Nguyễn Ngọc Hà

10 Viết thông báo đăng kí tham gia cuộc thi *Giai điệu tuổi hồng* của lớp em.

G: – Tiêu đề của bản thông báo

– Đối tượng đăng kí

– Nơi đăng kí tham gia

– Thời hạn đăng kí

– Ngày viết thông báo

– Người viết thông báo

ĐỀ 9

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1



Đọc

NIỀM VUI LÀ GÌ?

Gấu con ngồi trên một gốc cây to, chống cằm tư lự. Chú nghiêng nghiêng đầu nhìn lên bầu trời, ngây người nghĩ ngợi...

Một chú chim bay qua.

– Chim ơi, niềm vui là gì vậy? – Gấu con lên tiếng hỏi.

Chú chim đáp:

– Niềm vui chính là có thật nhiều hạt lúa trên cánh đồng, lúc nào chúng tớ cũng được ăn no.

Một chú kiến bò qua. Gấu lại hỏi:

– Bạn kiến thân mến ơi, theo bạn thì niềm vui là gì?

Kiến nhỏ đáp:

– Niềm vui chính là trời luôn tạnh ráo để chúng tớ không phải chuyển nhà tránh mưa.

Một chú sóc con thoăn thoắt nhảy qua. Gấu lại hỏi:

– Bạn sóc ơi, niềm vui là gì?

– Niềm vui chính là tối nào tớ cũng được nằm trong lòng mẹ đếm sao trời.

– Sóc vui về trả lời. – Một ông sao sáng hai ông sáng sao, ba ông sao sáng,...

Nai con đi qua. Gấu lại hỏi thật to:

– Nai ơi, niềm vui là gì hả bạn?

– Niềm vui của tớ là được thong dong đi dạo trong rừng, không bị săn bắt. – Nai hồn hậu trả lời.

Thỏ con đi qua, gấu lại hỏi, thỏ con nói:

– Niềm vui chính là có được một người bạn thân thiết.

Gấu con và thỏ con tựa lưng vào nhau cùng ngồi bên gốc cây to. Cả hai cùng cười thật tươi.

(Theo Hà Nhi)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Gấu con nghĩ người nghĩ ngợi điều gì?

a. Về một gốc cây to, dáng vẻ trầm tư

b. Về một chú chim bay qua

c. Về một thắc mắc: "Niềm vui là gì?"

2 Mỗi con vật đã nghĩ về niềm vui của mình như thế nào? Nối từ ngữ ở cột trái với từ ngữ phù hợp ở cột phải.

(a) Chim	(1) tối nào cũng được nằm trong lòng mẹ đếm sao trời
(b) Kiến	(2) có thật nhiều hạt lúa trên cánh đồng
(c) Sóc	(3) trời luôn tạnh ráo, để không phải chuyển nhà tránh mưa
(d) Nai	(4) có được một người bạn thân thiết
(e) Thỏ	(5) được thong dong đi dạo trong rừng, không bị săn bắt

3 Hoàn thiện mỗi câu dưới đây theo mẫu.

M: Niềm vui của chim là có thật nhiều hạt lúa trên đồng, lúc nào chim cũng được ăn no, không bị đói.

- a. Niềm vui của kiến là (...).
- b. Niềm vui của sóc là (...).
- c. Niềm vui của nai là (...).
- d. Niềm vui của thỏ là (...).

4 Theo em, qua câu trả lời của các bạn, gấu hiểu “Niềm vui là gì?”

5 Còn em, niềm vui của em là gì?

6 Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.



Từ ngữ chỉ sự vật ở nhà

Từ ngữ chỉ hoạt động ở nhà

Từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật và hoạt động ở nhà

7 Đặt 2 câu với 2 – 3 từ tìm được ở bài 6 theo mẫu.

M: Chị em dọn dẹp nhà cửa rất sạch sẽ.

8 Điền số 1 vào ô trống trước câu giới thiệu, điền số 2 vào ô trống trước câu nêu hoạt động, điền số 3 vào ô trống trước câu nêu đặc điểm.

- ☐ Gấu con ngồi trên một gốc cây to, chống cằm tư lự.
- ☐ Nai là loài động vật hiền lành nhất trong cánh rừng này.
- ☐ Gấu là loài động vật to lớn.
- ☐ Những chú thỏ con rất nhút nhát.
- ☐ Gấu con và thỏ con tựa lưng vào nhau, cùng ngồi trên gốc cây to.

9 Viết tiếp để hoàn thiện câu có sử dụng dấu hai chấm.

- a. Gấu có rất nhiều bạn: chim, (...)
- b. Nai có rất nhiều niềm vui: được đi dạo, (...)
- c. Những việc thỏ và gấu cùng làm: tựa lưng vào nhau, (...)

10 Điền dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi vào ô trống.

Trái đất quay quanh mặt trời

Tuấn lên bảy tuổi Em rất hay thắc mắc Một lần em hỏi bố:

– Bố ơi, con nghe nói trái đất quay xung quanh mặt trời. Có đúng thế không bố

– Đúng đấy! Con ạ. – Bố Tuấn đáp

– Thế ban đêm không có mặt trời thì sao ạ

(Theo Tiếng cười tuổi học trò)

11 Xếp các câu trong đoạn dưới đây vào nhóm thích hợp.

Chú chim sâu

(1) Một hôm, chim sâu vào rừng chơi và được nghe họa mi hát. (2) Về nhà, chim sâu kể cho bố mẹ việc được nghe họa mi hát.

– (3) Bố mẹ ạ, tiếng hát của họa mi thật là trong trẻo lắm! – Chim sâu nức nở khen.

Rồi nó phụng phịu nói với bố mẹ:

– (4) Bố mẹ ơi, con có thể trở thành họa mi được không?

– (5) Tại sao con lại muốn trở thành họa mi? – Chim mẹ ngạc nhiên.

– (6) Vì con muốn có tiếng hát hay để được mọi người yêu quý.

Chim bố nói:

– (7) Người ta yêu quý loài chim không chỉ vì tiếng hát đâu, con ạ. Con hãy cứ là chim sâu. Con hãy bắt nhiều sâu, bảo vệ cây cối, hoa màu, con sẽ được mọi người yêu quý.

(Theo Nguyễn Đình Quảng)

Câu kể	Câu hỏi	Câu cảm
Câu (...)	Câu (...)	Câu (...)

12 Viết đoạn văn về trường em hoặc một ngôi trường mà em mơ ước.

G: – Trường em/ ngôi trường em mơ ước có tên là gì? Ở đâu?

– Trường em/ ngôi trường em mơ ước có điểm gì nổi bật? (màu sơn của trường, sân trường, vườn trường, lớp học, bên trong lớp học, những người trong trường,...)

– Em có tình cảm như thế nào đối với ngôi trường đó?



Đọc

BÀI TOÁN KHÓ

Nhà có ba quả chuối. Ăn cơm xong, ông vui vẻ ra bài toán cho hai cháu:

– Bây giờ Ly và Đốm hãy chia ba quả chuối theo cách nào đó để ông, bà và hai cháu đều có phần cả.

Ly trả lời ngay:

– Cháu để phần ông một quả, phần bà một quả. Còn một quả cháu và em Đốm mỗi đứa một nửa.

Ông cười, xoa đầu Ly:

– Cháu ngoan lắm! Thế còn cu Đốm định chia ra sao?

Đốm ngược đôi mắt sáng, nói rành rọt:

– Hai quả chuối, cháu cắt làm đôi, được bốn nửa. Còn một quả chia làm bốn phần. Thế là cả ông cả bà, cả chị Ly và cả cháu mỗi người được chia đều nhau, là nửa quả chuối và một phần tư quả chuối.

Ông bà cùng cười. Ông bảo bà:

– Hai cháu đều giỏi cả, bà nhỉ. Cháu Ly làm toán theo tình cảm, đạo lí dân gian. Còn Đốm chia khoa học, thông minh.

Bà khen hai chị em rồi nói:

– Để thưởng cho hai chị em, ông bà mỗi người chỉ ăn nửa quả. Còn cho Ly, Đốm mỗi cháu một quả. Các cháu ăn đi!

(Vũ Tú Nam)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Ly chia ba quả chuối cho cả nhà như thế nào?

- Ông và bà chia nhau một quả, Ly và Đốm mỗi người một quả.
- Ông và bà mỗi người một quả, Ly và Đốm chia nhau một quả.
- Mỗi người một nửa quả chuối và một phần tư quả chuối.

- 2** Đố chia ba quả chuối cho cả nhà như thế nào?
- Ông và bà chia nhau một quả, Ly và Đố mỗi người một quả.
 - Ông và bà mỗi người một quả, Ly và Đố chia nhau một quả.
 - Mỗi người một nửa quả chuối và một phần tư quả chuối.
- 3** Ông nói gì về cách phân chia của hai cháu?
- Ly làm toán theo tình cảm, Đố làm toán theo đạo lí dân gian.
 - Ly làm toán khoa học, thông minh, Đố chia theo tình cảm, đạo lí dân gian.
 - Ly làm toán theo tình cảm, đạo lí dân gian, Đố làm toán khoa học, thông minh.
- 4** Bà quyết định chia ba quả chuối như thế nào?
- Theo cách của Ly vì Ly chia theo tình cảm, đạo lí.
 - Theo cách của Đố vì cách của Đố khoa học, thông minh.
 - Cho hai chị em mỗi người một quả, ông bà chia đôi một quả.
- 5** Em có suy nghĩ gì về gia đình Ly và Đố?
- 6** Dòng nào dưới đây chứa các từ ngữ chỉ đặc điểm?
- ngoan, bài toán, chăm chỉ
 - ngoan, quả chuối, thông minh
 - ngoan, thông minh, chăm chỉ
- 7** Câu nào dưới đây là câu khiến?
- Hai cháu định chia ba quả chuối như thế nào?
 - Các cháu đều giỏi cả!
 - Các cháu ăn chuối đi!
- 8** Sử dụng các từ *hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào, nhé* để đặt câu khiến phù hợp với một trong các biển báo sau.



M: Đừng bơi ở đây vì rất nguy hiểm! Hãy bảo vệ tính mạng của bản thân nhé!

9 Chọn từ chỉ đặc điểm điền vào chỗ trống.

cao

đỏ

bóng loáng

Ngày Bi tròn bốn tuổi, bố tặng Bi một chiếc xe đạp bốn bánh. Bi ngồi trên xe nom như một chú gấu con. Chiếc xe màu (...), nước sơn (...). Xe không quá (...) nên Bi ngồi rất vừa vặn. Bi yêu chiếc xe này lắm! Bi ao ước sớm biết đi xe để được tháo hai bánh phụ.

10 Dựa vào những gợi ý dưới đây, viết 4 – 5 câu tả một đồ vật em yêu thích.

Tên món đồ

Màu sắc,
hình dạng

Công dụng

Kỉ niệm

ĐỀ 11



Đọc

NĂNG LỰC CỦA TRẺ EM

Trong lúc nhiều bậc cha mẹ còn lo lắng khi giao việc nhà cho con thì các nhà nghiên cứu đã tiết lộ rằng trẻ từ 12 tháng tuổi đã có mong muốn được giúp đỡ cha mẹ. Khi được trao cơ hội, trẻ em sẽ hăng diện vì cảm thấy mình là một thành viên có ích trong nhà.

Theo một báo cáo thống kê của Anh, trẻ em từ 6 đến 7 tuổi có thể tự làm một số công việc như chọn quần áo theo thời tiết, tự giác đi ngủ và thức dậy đúng giờ,... Bắt đầu từ 8 tuổi, trẻ có thể tự trông em giúp cha mẹ. Tuy nhiên, trẻ chưa thể làm các việc liên quan đến đồ điện vì ẩn chứa nhiều nguy hiểm.



Nếu không muốn trẻ trở thành những người lười biếng và ích kỉ, hãy cho trẻ làm quen với việc nhà từ sớm. Điều này sẽ giúp trẻ sớm phát triển các đức tính: tự lập, trách nhiệm, cảm thông, cẩn thận và trở thành người sống có mục đích.

(Tuấn Cường tổng hợp)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1** Khi được giúp đỡ bố mẹ, trẻ em thường cảm thấy như thế nào?
 - a. hãnh diện
 - b. lo lắng
 - c. thiếu tự tin
- 2** Từ độ tuổi nào trẻ bắt đầu có mong muốn giúp đỡ bố mẹ?
 - a. Từ 12 tháng tuổi
 - b. Từ 6 tuổi
 - c. Từ 8 tuổi
- 3** Trẻ 8 tuổi có thể bắt đầu làm những công việc gì?
 - a. Chọn quần áo theo thời tiết
 - b. Tự giác đi ngủ và thức dậy đúng giờ
 - c. Trông em giúp cha mẹ
- 4** Câu nào sau đây đúng với thông tin trong bài đọc?
 - a. Trẻ từ 8 tuổi có thể làm tất cả các việc liên quan đến đồ điện trong nhà.
 - b. Trẻ từ 8 tuổi chưa thể làm bất cứ việc gì liên quan đến đồ điện trong nhà.
 - c. Trẻ từ 8 tuổi nên hạn chế làm các việc liên quan đến đồ điện trong nhà.
- 5** Nếu được làm việc nhà từ sớm, trẻ có thể trở thành người như thế nào?
 - a. tự lập, ích kỉ, cảm thông, cẩn thận, sống có mục đích
 - b. tự lập, trách nhiệm, cảm thông, cẩn thận, sống có mục đích
 - c. tự lập, lười biếng, trách nhiệm, cảm thông, cẩn thận
- 6** Em thường giúp bố mẹ làm những công việc gì? Em cảm thấy như thế nào khi giúp được bố mẹ?

7 Chọn từ chỉ người thân trong khung điền vào chỗ trống.

cô, mẹ, ba, bác, cậu

Ông bà nội, ngoại

Đều người em thương (...) , dì – em mẹ

Ngoại sinh ra (...) Chú, (...) – em ba

Nội sinh ra (...) Cùng (...) hai nhà

Cả nhà chúng ta Em đều yêu cả.

Đều yêu em bé.

(Tuấn Minh)

8 Điền dấu hai chấm vào vị trí nào trong câu sau?

- Vườn cây có rất nhiều hoa trái táo, lựu, mãng cầu, chôm chôm, bông bụt, bông giấy, mai chiếu thủy, dạ lí hương,...
- Lớp 3B có rất nhiều bạn tên Hà Ngọc Hà, Thanh Hà, Thu Hà, Thuý Hà,...
- Bố mua cho Hưng nhiều loại truyện truyện tranh thám, truyện cổ tích, truyện thần thoại, truyện ngụ ngôn,...

9 Chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống.

cửa sổ, ngoại ô, rộng rãi, yên, phòng khách
xem ti vi, đồ tươi, mảnh vườn

Gia đình em sống ở vùng (...). Ngôi nhà của gia đình em khá (...) và có một (...) nhỏ. Nhà em khá nổi bật với mái ngói màu (...). Các khung (...) được sơn màu xanh rất bắt mắt. Trong các phòng, tường được sơn màu trắng. Em thích nhất là (...). Đây là nơi em thường cùng bố mẹ và em trai (...) vào mỗi tối cuối tuần. Gia đình em rất (...) ngôi nhà của mình.

10 Viết 4 – 5 câu tả ngôi nhà em thấy đẹp nhất trong các bức tranh dưới đây.

1



2



3





Đọc

CHUYỆN CỔ TÍCH CỦA BÀ

Cháu nhớ những đêm đông
Quây quần bên bếp lửa
Ngồi têm lá trầu vàng
Chuyện xưa, bà lại kể.

Này cô Tấm rơi giày
Này Thạch Sanh đốn củi
Chuyện nào cũng thật hay
Cháu ngồi nghe mê mải

Cháu cứ thấy lạ mãi
Giữa đêm đông gió gào
Có chi câu chuyện cổ
Giá sương không rơi vào

Dường như trong chuyện nào
Cũng giấu tiếng gà gáy
Nên bóng tối lụi dần
Đêm đông co ngắn lại.

Bà cứ ngồi chậm rãi
Kể những chuyện ngày xưa
Mà khuya về cháu ngủ
Hong hào cả giấc mơ...

(Mai Văn Hai)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1** Bà kể chuyện cho bạn nhỏ nghe trong hoàn cảnh nào?
 - a. đêm đông, bên bếp lửa
 - b. sáng sớm, khi têm trầu
 - c. bên giường, trước giờ ngủ
- 2** Bà đã kể cho bạn nhỏ nghe những truyện gì?
 - a. Tấm Cám
 - b. Cây tre trăm đốt
 - c. Thạch Sanh
 - d. Sọ dừa
- 3** Bạn nhỏ cảm thấy thế nào khi nghe bà kể chuyện?

4 Bài thơ cho em biết **những** điều gì về bạn nhỏ?

- a. Bạn nhỏ luôn ngạc nhiên, thắc mắc về những câu chuyện bà kể.
- b. Bạn nhỏ rất yêu, rất nhớ những đêm đông nghe bà kể chuyện.
- c. Bạn nhỏ coi những câu chuyện cổ bà kể là món quà quý giá.
- d. Bạn nhỏ rất thích đêm đông tằm trầu cho bà kể chuyện.

5 Xếp các từ ngữ trong hai khổ thơ sau vào nhóm thích hợp.

Dường như trong chuyện nào

Cũng giấu tiếng gà gáy

Nên bóng tối lúi dũi

Đêm đông co ngấn lại.

Bà cứ ngồi chặm rãi

Kể những chuyện ngày xưa

Mà khuya về cháu ngủ

Hồng hào cả giấc mơ...

– Từ ngữ chỉ đặc điểm: (...)

– Từ ngữ chỉ hoạt động: (...)

6 Đặt câu với các từ ngữ:

a. kể chuyện: (...)

b. nhớ: (...)

7 Khoanh vào chữ cái trước câu kể.

- a. Truyện bà kể làm cho đêm đông như ngấn lại.
- b. Bà kể những chuyện gì cho bạn nhỏ nghe?
- c. Chuyện bà kể mới hấp dẫn làm sao!
- d. Những câu chuyện bà kể là món quà tuổi thơ quý giá.
- e. Các cháu quây quần bên bếp lửa.

8 Dựa vào nội dung bài thơ *Chuyện cổ tích của bà*, viết tiếp vào chỗ trống.

- a. Bà rất yêu cháu nên (...)
- b. Bạn nhỏ luôn biết ơn và nhớ mãi (...)

9 Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người thân của em.

G: – Trong gia đình, em gắn bó với ai nhất?

– Vì sao em gắn bó với người đó?

– Em cảm thấy thế nào khi ở bên người đó?

– Em sẽ làm những gì để người ấy vui?



Đọc

TỚ YÊU MẸ

(Trích)



Bạn yêu mẹ bạn khi nào?
Còn tớ yêu khi trời sáng
Mẹ dậy cười như tia nắng
Ôm tớ và thơm nhẹ nhàng.

Buổi trưa mặt trời chang chang
Tớ yêu mẹ nhiều tha thiết
Dù không ở bên vẫn biết
Tớ ăn được ít hay nhiều.

Tớ yêu vòng sang buổi chiều
Mẹ chờ tớ ngoài cửa lớp
Tớ lao nhanh như tia chớp
Thơm mẹ không nói nên lời.

Để khi mẹ vào giấc đêm
Cất tiếng ru cho con ngủ
Ngày mai mặt trời hé mở
Lại yêu mẹ tớ từ đầu.

(Theo Nguyễn Phương Thảo)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Vì sao bạn nhỏ yêu mẹ lúc khi trời sáng?
 - a. Vì bạn nhỏ được mẹ ru ngủ.
 - b. Vì bạn nhỏ ăn được nhiều hay ít mẹ đều biết.
 - c. Vì bạn nhỏ được mẹ ôm và thơm nhẹ nhàng.
- 2 Ở khổ thơ thứ hai, vì sao bạn nhỏ yêu mẹ nhiều tha thiết?
 - a. Vì ngày nào mẹ cũng đưa bạn nhỏ đến lớp.
 - b. Vì mẹ biết bạn nhỏ ở lớp ăn ít hay ăn nhiều.
 - c. Vì mẹ hay đến lớp với bạn nhỏ.
- 3 Hành động nào cho thấy bạn nhỏ rất vui khi thấy mẹ chờ ngoài cửa lớp?
 - a. lao nhanh như tia chớp, thơm mẹ không nói nên lời
 - b. lao nhanh như tia chớp, ôm và thơm mẹ nhẹ nhàng
 - c. cười như tia nắng, thơm mẹ không nói nên lời

- 4 Dựa vào bài thơ *Tố yêu mẹ*, nối từ ngữ ở cột trái phù hợp với ý ở cột phải.

Bạn nhỏ
Mẹ

dậy cười như tia nắng
cất tiếng ru con ngủ
ôm con và thơm nhẹ nhàng
chờ ở ngoài cửa lớp
lao nhanh như tia chớp
thơm mẹ không nói nên lời

- 5 Em hiểu bài thơ ý nói gì?

- Bài thơ thể hiện tình yêu thương tha thiết của hai mẹ con bạn nhỏ.
- Bài thơ thể hiện sự quan tâm của mẹ đối với bạn nhỏ.
- Bài thơ thể hiện tình yêu thương tha thiết của bạn nhỏ đối với mẹ của mình.

- 6 Nối từ ngữ với nhóm thích hợp.

chổi lau nhà

nồi cơm điện

lợn, gà

giá sách

chó, mèo

Vật nuôi

Đồ đạc

quạt trần

ấm chén

tủ lạnh

trâu, bò

cá vàng

- 7 Chép lại các dòng thơ có hình ảnh so sánh.

a. Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.

(Hồ Chí Minh)

(...)

b. Trăng ơi từ đâu đến?

Hay từ cánh đồng xa,
Trăng hồng như quả chín
Lững lờ trước hiên nhà.

(Trần Đăng Khoa)

(...)

c. Những ngôi sao trên trời Như cánh đồng mùa gặt Vàng như những hạt thóc Phơi trên sân nhà em. (Nguyễn Hưng Hải) (...)	d. Chim cuốc kêu trưa nắng Hoa lựu nở đầu hè Như những đốm lửa nhỏ Cứ lập loè, lập loè. (Phạm Hổ) (...)
--	--

8 Hình ảnh so sánh trong các khổ thơ trên có tác dụng gì?

- Làm cho sự vật được miêu tả có âm thanh
- Làm cho sự vật được miêu tả lớn lao hơn
- Làm cho sự vật được miêu tả cụ thể và sinh động hơn

9 Gạch dưới câu có hình ảnh so sánh.

a. Trong ánh nắng mặt trời vàng óng, rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi, tráng lệ. Những thân cây tràm vươn thẳng lên trời như những cây nến khổng lồ.

(Theo Đoàn Giỏi)

b. Từ những cành sấu non bật ra những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon. Hoa sấu thơm nhẹ. Vị hoa chua chua.

(Theo Bằng Sơn)

10 a. Gạch dưới đồ vật có trong nhà em.

- nồi cơm điện, cái ti vi, cái giá sách, cái tủ lạnh, bộ bàn ghế sofa
- Ý kiến khác của em: (...)

b. Điền từ ngữ phù hợp với đồ vật em chọn ở bài a.

Hình dạng	Màu sắc	Chất liệu	Công dụng/ Cách bảo quản
(...)	(...)	(...)	(...)

11 Dựa vào từ ngữ đã lựa chọn ở bài 10, viết đoạn văn tả một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.



Đọc

VƯỜN HÓA CỦA NGƯỜI KHỔNG LỒ

Người khổng lồ nọ có vườn hoa rất rộng. Trong vườn, muôn hoa đua sắc, quả sai trĩu cành, chim ríu rít hát ca. Một dạo, cứ tan học là bọn trẻ lại đến vườn hoa chơi đùa thoải thích. Nhưng để khẳng định đây không phải là vườn hoa công cộng, người khổng lồ đuổi lũ trẻ đi, xây tường lên thật cao, rào kín không cho ai nhòm ngó, ra vào.

Mùa xuân đến, ông ta hết sức sửng sốt khi thấy vườn nhà mình không có bông hoa nào nở, cảnh tượng vô cùng tiêu điều. Không những thế, ngay cả trong mùa hạ, cây cối khắp nơi xanh tốt sum xuê, chỉ có vườn hoa của người khổng lồ vẫn trơ trụi. Vườn hoa xinh đẹp ngày trước nay chẳng còn chút ấm áp sinh khí nào, luôn chìm trong mùa đông lạnh giá.

Một ngày nọ, bọn trẻ tinh nghịch chui qua một lỗ hổng vào vườn. Người khổng lồ giận lắm, nhưng chưa kịp làm gì thì ông bỗng nghe thấy một tiếng, rồi nhiều tiếng chim hót vang. Thế rồi, phép màu xuất hiện. Chồi non đâm lên từ những cành cây khẳng khiu, những bông hoa hé nở,... Người khổng lồ chợt tỉnh ngộ: Mùa xuân đến muộn với khu vườn của ông ta vì chính ông ta đã từ chối nó, tiếp đón lũ trẻ và mọi người chính là tiếp đón những sứ giả của mùa xuân.

(Theo 100 câu chuyện hay dành cho bé trai)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Lúc đầu, vườn hoa của người khổng lồ có **những** đặc điểm gì?

- a. Rất rộng
- b. Rất cao
- c. Muôn hoa đua sắc
- d. Quả sai trĩu cành
- e. Chim ríu rít hát ca

- 2** Chuyện gì xảy ra khi người khổng lồ xây tường thật cao, rào và bịt kín, không cho bọn trẻ vào vườn? Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B.

A
(a) Mùa xuân đến
(b) Mùa hè sang
(c) Vườn hoa xinh đẹp ngày trước

B
(1) vườn hoa vẫn trơ trụi
(2) không có bông hoa nào nở
(3) luôn chìm trong mùa đông lạnh giá

- 3** Khu vườn hồi sinh nhờ đâu?

- Nhờ tuyết tan trên cành cây
- Nhờ cỏ mọc trên lối đi
- Nhờ có người vào vườn

- 4** Người khổng lồ nhận ra điều gì?

- Không nên từ chối mùa xuân vào vườn
- Nên đón các sứ giả vào vườn
- Không nên ích kỉ giữ vườn cho riêng mình

- 5** Nối từ có nghĩa trái ngược nhau ở hai cột.

(a) cao
(b) trắng
(c) ngày
(d) gần

(1) đen
(2) thấp
(3) xa
(4) đêm

- 6** Khoanh vào các từ trái nghĩa trong mỗi câu thành ngữ, tục ngữ.

- Đong đầy, bán vơi
- Yêu nên tốt, ghét nên xấu
- Một miếng khi đói bằng một gói khi no
- Yêu trẻ, trẻ đến nhà; kính già, già để tuổi cho.

- 7** Đặt câu khiến phù hợp với mỗi tình huống sau:

- Muốn người khổng lồ không đuổi bọn trẻ ra khỏi vườn: (...)
- Vận động không xả rác ra sân trường: (...)
- Muốn bạn cùng chơi đá bóng với mình: (...)

8 Điền thông tin vào bảng sau:

Tên 3 truyện em đã đọc	Tên nhân vật em thích – Lí do	Tên nhân vật em không thích – Lí do
(1) (...)	(...)	(...)
(2) (...)	(...)	(...)
(3) (...)	(...)	(...)

9 Viết đoạn văn nêu lí do mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc.

- G:** – Nhân vật em thích/ hoặc không thích có tên là gì, trong câu chuyện nào?
 – Vì sao em thích/ hoặc không thích nhân vật đó?
 – Nhân vật đó có những hành động, lời nói nào khiến em thích/ hoặc không thích?
 – Em học tập được điều gì/ hoặc mong muốn điều gì ở nhân vật đó?

ĐỀ 15



Đọc

NHÀ HÀNG HẢI THIÊN TÀI

eo biển phân tách vùng đảo phía bắc và phía nam đất nước Niu Di-lân được gọi là "eo biển chết" vì nơi này sóng to, nước chảy xiết, đá ngầm dày đặc, nhiều tàu thuyền qua đây đã bị đắm.

Một ngày nọ, một chiếc thuyền buồm đã bị mất phương hướng khi tới đây do trời đất bỗng nhiên tối sầm, mây đen vần vũ, sóng gió thét gào. Sau một ngày chèo chống, thủy thủ đoàn gần như tuyệt vọng và kiệt sức. Bỗng nhiên, một chú cá heo nhảy vọt lên ngọn sóng, thu hút sự chú ý của mọi người. Thế rồi cá heo bơi qua bơi lại bên mạn thuyền, liên tục ngoảnh đầu nhìn lại như muốn nói: "Tôi đến để giúp các bạn đây, mau theo tôi!". Cuối cùng, nhờ cá heo dẫn đường tránh đá ngầm mà con thuyền thoát nạn.



Kể từ đó, suốt bốn mươi năm ròng, chú cá heo này luôn quanh quẩn ở vùng "eo biển chết" để dẫn đường cho tàu thuyền. Mọi thủy thủ đều yêu quý và đặt tên cho chú là Giắc. Khi chú qua đời, người ta đã cử hành tang lễ trọng thể và khắc một tấm bia để tưởng nhớ.

Hiện nay, tấm bia hình cá heo được chế tác rất tinh xảo với dòng chữ "Giắc – nhà hàng hải thiên tài" vẫn được lưu giữ tại thủ đô của Niu Di-lân.

(Theo 100 câu chuyện hay dành cho bé trai)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Vì sao vùng biển nằm giữa phía bắc và phía nam Niu Di-lân được gọi là "Eo biển chết"?
 - a. sóng to, nước chảy xiết, đá ngầm dày đặc
 - b. trời tối, mây đen vần vũ, sóng gió thét gào
 - c. cướp biển hoành hành, thuyền buồm bị mất phương hướng
- 2 Vì sao thủy thủ đoàn của chiếc thuyền buồm tuyệt vọng?
 - a. Vì sau một ngày chèo chống, họ vẫn không tìm ra hướng đi.
 - b. Vì họ bị cướp biển tấn công, cộng thêm bão tố đe dọa.
 - c. Vì họ không còn chút lương thực nào trong khi bão chưa tan.
- 3 Nhờ đâu con thuyền thoát nạn?
 - a. Nhờ một chiếc thuyền khác giúp đỡ
 - b. Nhờ sóng yên biển lặng
 - c. Nhờ một chú cá heo dẫn đường tránh đá ngầm
- 4 Con người đã làm **những** gì để tỏ lòng biết ơn Giắc?
 - a. Cử hành tang lễ trọng thể khi Giắc qua đời
 - b. Luôn làm bạn, trò chuyện với Giắc
 - c. Khắc một tấm bia hình cá heo để tưởng nhớ Giắc
 - d. Tôn vinh Giắc là "nhà hàng hải thiên tài"
- 5 Nối ý ở cột A với từ phù hợp ở cột B.

A
(a) Người làm nghề nuôi trồng, đánh bắt hải sản
(b) Người làm việc trong nhà máy, công xưởng
(c) Thợ làm việc trong công trường xây dựng
(d) Thợ làm việc trong ngành điện

B
(1) Công nhân
(2) Ngư dân
(3) Thợ điện
(4) Thợ xây

6 Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống.

- Các (...) làm việc miệt mài trong bệnh viện. Họ không quản ngày đêm, hết lòng chăm sóc (...).
- Các (...) giảng bài cho học trò. Họ luôn mong muốn các bạn (...) trở thành người có ích.

7 Đặt câu hỏi cho mỗi tình huống sau theo mẫu.

M: – Muốn biết tên gọi của nghề khám, chữa bệnh.

+ Nghề khám, chữa bệnh được gọi là nghề gì?

- Muốn biết tên gọi của nghề trồng trọt, chăn nuôi: (...)
- Muốn biết công cụ thường dùng của người làm nghề đầu bếp: (...)

8 Chuyển các câu sau thành câu hỏi theo mẫu.

M: Hàng hoá thường được bày bán ở siêu thị, cửa hàng, chợ,...

→ Hàng hoá thường được bày bán ở đâu?

- Nhân viên công ty làm việc trong văn phòng. → (...)
- Người đứng đầu một công ty được gọi là giám đốc. → (...)
- Người đứng đầu một nhà trường được gọi là hiệu trưởng. → (...)

9 Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu.

Sau một ngày chèo chống, thủy thủ đoàn gần như tuyệt vọng và kiệt sức. Bỗng nhiên, một chú cá heo nhảy vọt lên ngọn sóng, thu hút sự chú ý của mọi người. Thế rồi, cá heo bơi qua bơi lại bên mạn thuyền, liên tục ngoảnh đầu nhìn lại như muốn nói: "Tôi đến để giúp các bạn đây, mau theo tôi!". Cuối cùng, nhờ cá heo dẫn đường tránh đá ngầm mà con thuyền thoát nạn.

- Gạch dưới các từ ngữ nêu hoạt động của chú cá heo.
- Đặt 1 – 2 câu với từ ngữ vừa tìm được.

10 Viết đoạn văn nêu lí do mình thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc.

G: – Nhân vật em thích tên là gì, trong câu chuyện nào?

- Vì sao em thích nhân vật đó?
- Nhân vật đó có những hành động, lời nói nào khiến em thích?
- Em học tập được điều gì/ hoặc cảm nhận được điều gì ở nhân vật đó?



Đọc

NGỌT NGÀO TÌNH BẠN

– Một bông hoa dù đẹp mấy, trước sau rồi cũng tàn. Giá như sau đó hoa kết trái thì tốt quá nhỉ! – Một bông hoa nói với ong vàng.

– Tôi có thể giúp bạn làm việc đó, nhưng bạn cho tôi một ít mật hoa nhé.

Hoa đồng ý. Ong lại bảo:

– Chỉ mình họ nhà ong chúng tôi làm thì chưa đủ, phải nhờ thêm họ nhà bướm và các bạn khác nữa cơ.

Hoa mừng rỡ:

– Thế bạn mời các bạn ấy giúp tôi nhé.

– Vâng, các bạn hãy làm ra thật nhiều phấn hoa, cả mật hoa nữa. Rồi các bạn hãy tỏa hương thơm ngát và phô hết vẻ lộng lẫy của mình đi.

– Ong trả lời.

Các loài hoa liền bắt tay vào việc. Hoa khế mặc áo phơn phớt tím, hoa bưởi khoe chiếc áo trắng muốt với hương thơm nồng nàn, hoa mướp mặc áo vàng óng, hoa hồng mặc áo đỏ tươi,... Tất cả đều sửa soạn sẵn thứ mật ngọt dịu để đón khách. Quả nhiên, ong bướm và các bạn khác đến thăm rất đông. Chúng say sưa hút mật. Hoa rắc đầy phấn lên mình các bạn bướm, ong. Khi đậu vào bông hoa thứ hai, ong bướm đã mang theo phấn của bông hoa thứ nhất làm cho bông hoa thứ hai kết trái. Nhờ vậy, vườn cây năm đó sai trĩu quả. Quả nào cũng ngọt ngào tình bạn.



(Theo Truyện tư duy hình ảnh cho bé)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Bông hoa thổ lộ mong muốn gì với ong vàng?

- a. Muốn tươi đẹp mãi
- b. Muốn được kết trái
- c. Muốn có nhiều mật

2 Theo lời ong, ai có thể giúp hoa thực hiện mong muốn đó?

- a. Chỉ riêng họ nhà ong

- b. Cả loài ong lẫn loài bướm
- c. Ong, bướm và các bạn khác nữa

3 Các loài hoa chuẩn bị sẵn món quà gì để đón các bạn ong bướm?

- a. màu sắc rực rỡ
- b. phấn hoa vàng ươm
- c. mật hoa ngọt dịu

4 Điền 1, 2, 3, 4 vào ô trống theo trình tự sự việc ong bướm giúp các bông hoa kết trái trong bài đọc.

- ☐ Bông hoa thứ hai kết trái.
- ☐ Ong bướm mang theo phấn của bông hoa thứ nhất sang bông hoa thứ hai.
- ☐ Hoa rắc đầy phấn lên mình các bạn bướm, ong.
- ☐ Ong bướm và các bạn khác hút mật hoa.

5 Câu chuyện cho em biết điều gì?

- a. Hoa đã kết trái như thế nào?
- b. Vì sao màu sắc hoa rực rỡ?
- c. Vì sao ong bướm thích mật hoa?

6 Tìm từ ngữ xếp vào cột thích hợp.

Các loài hoa liền bắt tay vào việc. Hoa khế mặc áo phơn phớt tím, hoa bưởi khoe chiếc áo trắng muốt với hương thơm nồng nàn, hoa mướp mặc áo vàng óng, hoa hồng mặc áo đỏ tươi,... Tất cả đều sửa soạn sẵn thứ mật ngọt dịu để đón khách. Quả nhiên, ong bướm và các bạn khác đến thăm rất đông.

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động
(...)	(...)

7 Đặt câu với các từ ngữ:

- a. hoa hồng: (...)
- b. đến thăm: (...)

8 Hoàn thành đoạn hội thoại sau:

- A: – Trong câu chuyện *Ngọt ngào tình bạn*, ong hứa với hoa chuyện gì?
- B: – Ong hứa sẽ giúp hoa kết trái.
- A: – Các loài hoa cần chuẩn bị những gì để đón chào ong bướm đến thăm?

B: - (...).

A: - Chuyện gì xảy ra khi ong bướm bay từ bông hoa này sang bông hoa khác để hút mật?

B: - (...).

A: - (...)?

B: - Vườn cây năm đó sai trĩu quả.

9 Chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống trong bức thư dưới đây:

thăm nhà, bươm non, quan trọng, loài hoa

Vườn bươm, ngày 8 tháng 3 năm 2022

Bạn ong vàng thân mến!

Chắc bạn rất ngạc nhiên khi nhận được bức thư này? Xin "bật mí" luôn: tớ chính là một trái (...) nhỏ xíu vừa ra đời sau mùa hoa năm nay. Bà cây của tớ bảo bạn có vai trò (...) giúp mẹ hoa bươm sinh ra tớ. Tớ rất cảm ơn bạn. Mời bạn đến (...) tớ nhé. Vườn nhà tớ còn rất nhiều (...) đang chờ bạn.

Mong được đón bạn ngày gần nhất.

Thân mến

Bươm non

10 Viết thư mời ông bà tới dự sinh nhật em.

ĐỀ 17



Đọc

NHÓM THIỆN NGUYỆN

Bọn trẻ xóm Mới chia làm hai nhóm: một nhóm do Min làm thủ lĩnh, nhóm kia là Vạn đen. Một dạo, bọn Min thấy nhóm Vạn hay đến nhà bà Tư Mít. Chúng liền hẹn nhóm Vạn chơi đá dế vào Chủ nhật để tìm hiểu thông tin.

Đến hẹn, cả hai nhóm có mặt trước sân bóng đá của xóm. Vạn đồng dục:

– Nhóm nào thua phải làm việc cho nhóm thắng hết buổi sáng hôm nay.

Hai bên đồng ý ấn dấu tay vào cục đất sét dẻo để làm bằng chứng. Ai dè, con dế lửa của nhóm Min bị uống rượu quá liều nên không thi đấu được. Vạn nói cứng:

– Nếu các bạn không chịu nhận thua và không thực hiện lời hứa, bọn tớ sẽ chuyển cục đất sét tới ông trưởng thôn nhờ phân giải.

Min đành xuống nước:

– Bọn cậu muốn bọn tớ làm gì?

Vạn nhỏ nhẹ:

– Bà Tư Mít sống đơn chiếc, cần được giúp đỡ. Bọn mình thường đến giúp đỡ bà. Hôm nay cả bọn cùng đến để giúp bà nhé.

Thấy có bạn tỏ ra khó chịu, Vạn động viên:

– Lần đầu chưa quen nhưng rồi các bạn sẽ quen thôi! Từ nay chúng ta là một nhóm – nhóm thiện nguyện chuyên đi giúp đỡ bà Tư Mít và các nhà có hoàn cảnh khó khăn. Các bạn đồng ý không?

Cả bọn im lặng, nhưng sự khâm phục đã hiện rõ trên từng khuôn mặt.

(Theo Vạn dế than)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Nhóm Min hẹn nhóm Vạn đến chơi đá dế để tìm hiểu điều gì?

- Vì sao hồi này nhóm Vạn đến hay đến nhà bà Tư Mít?
- Nhóm Vạn đến có bắt được nhiều con dế khoẻ không?
- Hồi này nhóm Vạn đến hay đi đâu?

2 Điều kiện của cuộc chơi đá dế là gì?

- Nhóm thua phải đi bắt dế cho nhóm thắng hết buổi sáng.
- Nhóm thua phải thực hiện mọi yêu cầu của nhóm thắng.
- Nhóm thua phải làm việc cho nhóm thắng hết buổi sáng.

3 Nhóm Vạn muốn nhóm Min làm việc gì sau cuộc đá dế?

- Đến nhà bà Tư Mít để ăn trái cây
- Đến nhà bà Tư Mít để chơi
- Đến nhà bà Tư Mít để giúp đỡ bà

4 Dựa vào phần kết của câu chuyện, viết tiếp để hoàn chỉnh câu.

Tuy hơi do dự trước lời đề nghị của Vạn đen, nhưng cuối cùng nhóm Min cũng (...).

5 Em học được **những** điều gì từ câu chuyện trên?

- Cần giúp đỡ, động viên người già neo đơn.
- Nên quan tâm những người gặp khó-khăn.
- Hãy lan tỏa những việc làm thiện nguyện.
- Việc gì cũng phải phân giải rõ ràng.

6 Tìm từ ngữ xếp vào cột theo mẫu.

	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
Ở thành thị	M: xe buýt	đông người
Ở nông thôn	M: nông dân	chăm chỉ

7 Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.

A
(a) Vườn rau
(b) Dòng sông
(c) Xe cộ
(d) Các toà nhà

B
(1) uốn lượn
(2) xanh mơn mớn
(3) cao ngất
(4) tấp nập

8 Gạch dưới những dòng thơ sử dụng biện pháp so sánh.

a. Đảo như con tàu
Neo trên mặt nước.

(Định Hải)

b. Cây chò như hiệp sĩ
Đứng gác giữa trời xanh.

(Vũ Duy Thông)

c. Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời.

(Trần Đăng Khoa)



9 Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu có hình ảnh so sánh.

A
(a) Nhìn từ xa, những toà nhà cao tầng
(b) Hồ nước rộng mênh mông
(c) Từng đoàn ô tô
(d) Tiếng chim buổi sáng

B
(1) như một tấm gương khổng lồ.
(2) giống như đồ chơi xếp hình.
(3) như bản hoà âm rộn ràng.
(4) như những con bọ rùa nhiều màu sắc nối đuôi nhau qua cầu.

10 Gia đình Lan vừa chuyển từ nông thôn ra thành phố sinh sống. Đóng vai Lan, viết thư cho một người bạn cũ giới thiệu nơi ở mới của mình.

- G:** – Nơi ở mới của em ở tỉnh/ thành phố/ quận/ huyện, phố, phường, xã,... nào?
- Nơi ở mới của em là phố xá đông đúc hay là vùng ven thành phố vắng vẻ?
- Ở đó có những cảnh vật nào giống hoặc khác với nơi ở cũ?
- Nơi ở mới của em có gì vui?
- Em đã quen với nơi ở mới chưa? Vì sao?

ĐỀ 18

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1



Đọc

BÁN CHO CON MỘT GIỜ CỦA BỐ

Một hôm, khi về tới nhà sau một ngày làm việc, đứa con trai nhỏ chào và rụt rè hỏi tôi:

- Bố ơi, một giờ làm việc của bố được bao nhiêu tiền?
- Đừng quấy bố, bố đang rất mệt. – Tôi trả lời.
- Nhưng bố cứ nói cho con biết đi mà! – Thằng bé năn nỉ.

Tôi trả lời cho xong chuyện:

- Mười ngàn một giờ, được chưa?
- Bố cho con xin năm ngàn được không? – Nó vẫn không buông tôi.

Tôi quay lại nạt:

- À, thì ra này giờ hỏi bố đi làm được bao nhiêu tiền là vì vậy phải không?

Thằng nhỏ nhìn tôi sợ hãi rồi im lặng đi ra sau nhà. Sau bữa tối, tôi nhớ lại hành động của mình hồi chiều và cảm thấy tội nghiệp thằng bé. Tôi đến bên giường con.

– Con ngủ chưa vậy? – Tôi khẽ hỏi.

– Con còn thức ạ!

– Đây là tiền con hỏi xin bố hồi chiều. Con cần mua gì đấy?

– Con cảm ơn bố! Vậy là con đã có đủ mười ngàn rồi.

Nó đưa tay về phía tôi rồi nói tiếp, trong lúc tôi vẫn đang trở mặt nhìn.

– Bố ơi, bố bán cho con một giờ làm việc của bố đi! Con muốn bố chơi với con mà lúc nào bố cũng bận làm việc.

Tôi rưng rưng. Từ đó, mỗi ngày con trai tôi đều vui vẻ vì có tôi chơi cùng và được tôi chăm sóc nhiều hơn.

(Theo Hạt giống tâm hồn)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Bạn nhỏ hỏi bố điều gì khi bố đi làm về?

a. Bố có mệt không?

b. Một giờ làm việc của bố được bao nhiêu tiền?

c. Một giờ làm việc của bố được mười ngàn phải không?

2 Điền 1, 2, 3, 4 vào ô trống trước các ý theo trình tự câu chuyện.

☐ Người bố nhớ lại hành động của mình hồi chiều và cảm thấy tội nghiệp bạn nhỏ.

☐ Bạn nhỏ mừng rỡ vì đã có đủ mười ngàn.

☐ Bạn nhỏ xin bố năm ngàn đồng.

☐ Bạn nhỏ nói với bố bán cho mình một giờ làm việc của bố.

☐ Mỗi ngày bạn nhỏ đều vui vẻ vì có bố chơi cùng và được bố chăm sóc nhiều hơn.

3 Theo em, bạn nhỏ mong muốn điều gì ở bố mình?

a. Mong bố cho mười ngàn để mua một giờ làm việc của bố.

b. Mong bố cho năm ngàn để mình có đủ mười ngàn.

c. Mong bố dành thời gian chơi với mình.

4 Chọn một tên khác cho câu chuyện trên.

a. Bố chơi với con nhé!

b. Bố hãy chơi với con!

c. Bố hãy dành cho con chút ít thời gian!

Ý kiến khác của em: (...)

5 Tìm từ ngữ trong đoạn văn dưới đây xếp vào cột thích hợp.

Quả mãng cụt tròn như quả cam, to bằng nắm tay trẻ con, toàn thân tím sẫm ngả sang đỏ. Cuống nó to và ngắn, quanh cuống có bốn, năm cái tai tròn úp vào quả.

Tách nửa vỏ trên, ruột mãng cụt sẽ hiện ra trắng muốt như hoa bưởi. Có đến bốn, năm múi to không đều nhau, ăn vào ngọt trong miệng và tỏa hương thoang thoảng.

(Theo Phạm Hữu Tùng)

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
(...)	(...)	(...)

6 Khoanh vào chữ cái trước câu văn có sử dụng hình ảnh so sánh.

a. Cuống nó to và ngắn, quanh cuống có bốn, năm cái tai tròn úp vào quả.

b. Quả mãng cụt tròn như quả cam, to bằng nắm tay trẻ con, toàn thân tím sẫm ngả sang đỏ.

c. Tách nửa vỏ trên, ruột mãng cụt sẽ hiện ra trắng muốt như hoa bưởi.

7 Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm điền vào chỗ trống.

a. Gọn đục khơi (...).

b. Anh em như thể chân tay

Rách (...) đùm bọc, đỡ hay đỡ đần.

c. Gần mực thì đen gần đèn thì (...).

d. Đêm tháng Năm chưa nằm đã sáng.

Ngày tháng Mười chưa cười đã (...).

8 Viết lại các cặp từ trái nghĩa trong mỗi câu thành ngữ, tục ngữ, ở bài 7.

9 Đặt 1 – 2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở bài 8.

10 Mỗi câu trong đoạn dưới đây thuộc kiểu câu gì?

"Kỉ luật" ghi-nét

(1) Hà có mái tóc dài và đẹp. Đức hỏi Hà:

(2) – Con gái đang mốt tóc ngắn sao cậu lại để tóc dài thế?

(3) – Tớ thích để tóc dài đến khi học đại học xong mới cắt. – Hà trả lời.

(4) – Ô! Tuyệt quá! Chúc mừng cậu nha!

(5) – Cậu chúc mừng tớ cái gì? – Hà hởi.

(6) – Cậu sẽ được ghi vào “kỉ lục” ghi-nét vì có mái tóc dài nhất thế giới đấy!

(7) – Sao lại là “kỉ lục”?

(Theo Truyện cười học sinh)

Câu kể	Câu hỏi -	Câu cảm
Câu (...)	Câu (...)	Câu (...)

11 Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào ô trống.



Tháp Ép-phen ở đâu?

Em trai đang làm bài tập Chị gái ngồi bên cạnh đang chăm chú dán mắt vào màn hình Chợt em quay sang hỏi chị:

– Chị ơi, tháp Ép-phen ở đâu ạ

– Hôm qua chị thấy trên giá sách đó em. – Chị vừa xem ti vi vừa trả lời

– Em hỏi tháp Ép-phen cơ mà chị

– Đúng rồi! Đồ đạc thì em phải để cho ngăn nắp chứ. Em tự tìm đi

– ...

(Theo Tuổi thơ cười)

12 Đọc một câu chuyện mà em thích, điền các thông tin vào bảng sau:

Tên truyện em đã đọc	Tên nhân vật em thích hoặc không thích trong truyện	Lí do em thích hoặc không thích nhân vật đó
(...)	(...)	(...)

13 Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện em đã đọc.

G: – Đó là nhân vật nào, trong câu chuyện nào?

– Những điểm nào ở nhân vật đó làm em thích hoặc không thích? (ngoại hình, tính cách, hành động, suy nghĩ, tình cảm, lời nói,...)

– Vì sao em thích hoặc không thích nhân vật đó?



Đọc

MƯA

(Trích)

Sắp mưa
Sắp mưa
Những con mối
Bay ra
Mối trẻ
Bay cao
Mối già
Bay thấp
Gà con
Rối rít tìm nơi
Ẩn nấp
Ông trời
Mặc áo giáp đen
Ra trận
Muôn nghìn cây mía
Múa gươm
Kiến
Hành quân
Đầy đường

Lá khô
Gió cuốn
Bụi bay
Cuồn cuộn
Cỏ gà rung tai
Nghe
Bụi tre
Tần ngần
Gỡ tóc
Hàng bưởi
Đu đưa
Bế lũ con
Đầu tròn
Trọc lốc
Chớp
Rạch ngang trời
Khô khốc

Sấm
Ghé xuống sân
Khánh khách
Cười
Cây dừa
Sải tay
Bơi
Ngọn mừng tươi
Nhảy múa
Mưa
Mưa
Ù ù như xay lúa
Lộp bộp
Lộp bộp
Rơi
Rơi...

(Trần Đăng Khoa)



Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Những hoạt động nào của loài vật báo hiệu trời sắp mưa?

- a. Mối thi nhau bay ra.
- b. Gà con tìm nơi ẩn nấp.
- c. Chim bay về tổ.
- d. Cóc nhảy chồm chồm.

2 Dựa vào bài thơ, nối sự vật ở cột A phù hợp với hoạt động của nó ở cột B.

A
(a) Ông trời
(b) Cây mía
(c) Kiến
(d) Lá khô

B
(1) múa gươm
(2) mặc áo giáp đen ra trận
(3) bị gió cuốn
(4) hành quân đầy đường

3 Dựa vào bài thơ, điền các từ ngữ chỉ hoạt động phù hợp với mỗi sự vật sau:

M: Cỏ gà nghe

- Bụi tre (...)
- Hàng bưởi (...)
- Sấm (...)
- Cây dừa (...)
- Ngọn mừng tươi (...)

4 Gạch dưới các từ miêu tả âm thanh.

Sấm
Ghé xuống sân
Khánh khách
Cười
Cây dừa
Sải tay
Bơi
Ngọn mừng tươi
Nhảy múa



Mưa
Mưa
Ù ù như xay lúa
Lộp bộp
Lộp bộp
Rơi
Rơi...



5 Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện câu về nội dung bài thơ *Mưa*.

Bài thơ *Mưa* đã miêu tả (...) dưới cái nhìn thơ trẻ, hồn nhiên của cậu bé Trần Đăng Khoa.

6 Xếp các từ ngữ trong khung vào nhóm thích hợp.

mặt trời, mây, đỏ rực, gió, sấm, trắng như bông, chớp, mưa,
sắc sỡ, nắng, cầu vồng, sáng loé, mát mẻ

Từ ngữ chỉ hiện tượng tự nhiên	Từ ngữ chỉ đặc điểm
(...)	(...)

7 Đặt một câu với mỗi từ:

a. cầu vồng: (...)

b. lũ lụt: (...)

8 Điền số 1 vào ô trống trước câu cảm, điền số 2 vào ô trống trước câu khiến.

- ☐ Mùa hè được đi biển thật thích!
- ☐ Chúng mình cùng trồng cây nhé!
- ☐ Mẹ chơi "cá ngựa" với con đi, mẹ!
- ☐ Hít thở hương sen trong hồ thật là sảng khoái!

9 Xếp các câu trong đoạn dưới đây vào cột thích hợp.

Chèo bẻo cất giọng lanh lút báo tin vui:

(1) – Ôi! Mùa thu tươi đẹp đã đến rồi!

Thỏ mẹ dắt thỏ trắng ra khỏi hốc cây, bảo:

(2) – Con hãy ra hồ chơi với các bạn!

(3) Thỏ trắng thích lắm. Nó thầm nghĩ:

(4) – Ngoài ấy có bao nhiêu là bạn, vui thật là vui!

Vừa lúc ấy, bác nhím đi qua, giục giã:

(5) – Hai mẹ con sửa soạn nhanh lên rồi cùng đi cho vui nào!

Câu cảm	Câu khiến
Câu (...)	Câu (...)

10 Viết đoạn văn kể lại một hoạt động ngoài trời.

a. Điền thông tin vào bảng theo mẫu.

Tên hoạt động	Người tham gia	Dụng cụ dùng cho hoạt động
Chơi đá bóng	M: Hai đội chơi	M: Quả bóng

Chơi thả diều	(...)	(...)
Tắm biển	(...)	(...)
Hái quả	(...)	(...)

b. Viết đoạn văn kể lại một hoạt động ngoài trời mà em đã tham gia.

G: – Hoạt động ngoài trời em đã tham gia có tên là gì?

– Em tham gia hoạt động đó cùng những ai?

– Thời tiết hôm đó thế nào?

– Em và mọi người làm những việc gì? Kết quả ra sao?

– Em cảm thấy thế nào trong và sau khi tham gia hoạt động ngoài trời đó?

ĐỀ 20



Đọc

CHIM LÀM TỔ

Có rất nhiều loài chim tuy nhỏ nhưng làm tổ rất khéo léo, chúng quả là những kiến trúc sư vĩ đại trong thế giới loài chim.

Chim chào mào làm tổ trên những cành cây vững chắc để tránh mưa gió. Chúng đan rẽ cây khô thành hình tròn như chiếc bát con, rải những sợi rác nhỏ và hoa cỏ khô, vừa êm ái, vừa khô ráo vào bên trong.

Chim liếc biếc làm tổ rất cầu kì trong những bụi cây cỏ thấp lúp xúp ngoài đồng, thiết kế tổ như một cái bình cổ cong, bên trong là những lớp hoa cỏ khô và mướt, đan bện rất khéo.

Chim chích thường chọn loại cây lá to, khâu hai chiếc lá lại với nhau, sau đó chúng tha rác và hoa khô về để xây tổ, tạo nên sự êm ấm, mềm mại. Thoáng trông rất khó nhận ra tổ chim chích và những chiếc lá khác.

Chim sít làm tổ trên cây vầu. Chúng phủ lá tre, nửa khô bên ngoài, sau đó đan lớp hoa cỏ khô thật dày bên trong. Miệng tổ được làm rất nhỏ để tránh mưa gió.



(Theo Bích Hà)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Những con chim khéo làm tổ được gọi là gì?
- a. Những kiến trúc sư tí hon trong thế giới loài chim.
 - b. Những kiến trúc sư vĩ đại trong thế giới loài chim.
 - c. Những kiến trúc sư tài năng trong thế giới loài chim.
- 2 Bài đọc nhắc tới những con chim nào khéo làm tổ ?
- a. chim chào mào, chim liếc biếc, chim chích, chim sít
 - b. chim chào mào, chim sẻ, chim gáy, chim sít
 - c. chim chào mào, chim sâu, chim sơn ca, chim sít
- 3 Dựa vào bài đọc, điền thông tin thích hợp vào bảng.

Loại tổ chim	Vị trí	Đặc điểm
M: Tổ chim sít	trên cây vầu	giống mớ lá tre, nửa khô
Tổ chim chào mào	(...)	(...)
Tổ chim liếc biếc	(...)	(...)
Tổ chim chích	(...)	(...)

- 4 Chim thường làm tổ bằng gì?
- a. Bằng rác và hoa cỏ khô tạo sự êm ái
 - b. Bằng rễ cây tạo sự bền chắc
 - c. Bằng lá khô tạo sự khô ráo
- 5 Bài đọc cung cấp cho em **những** hiểu biết gì về loài chim?
- a. Rất khéo léo
 - b. Rất cần mẫn
 - c. Rất yêu cuộc sống
 - d. Rất vui vẻ
- 6 Xếp các từ trong khung có nghĩa giống nhau vào cột thích hợp.

cần cù, phấn khởi, cần mẫn, phấn chấn, chăm chỉ, hân hoan, siêng năng, chịu khó, lí do, vui vẻ, phấn khích, khắp khởi, mừng rỡ

Từ thể hiện sự chăm chỉ	Từ thể hiện niềm vui sướng
(...)	(...)

7 Gạch chân những từ có nghĩa giống nhau trong khổ thơ dưới đây:

Vào đây con cá diếc
Hay vợ vẫn rong chơi
Nhưng chẳng khoe áo trắng
Và nhẵn nha rửa môi.

(Trần Đăng Khoa)

8 Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm.

M: Học sinh nghỉ hè vào **tháng Sáu**. → Khi nào học sinh nghỉ hè?

- a. **Tháng Ba**, hoa gạo nở đỏ rực .
- b. Chim thường làm tổ xong **trước khi đẻ trứng**.
- c. Cầu vồng hiện lên **khi có nắng sau cơn mưa**.

9 Quan sát ảnh và trả lời câu hỏi.

- a. Trong ảnh, chú chim bói cá đang làm gì?
- b. Chú ta đậu ở đâu?
- c. Chú ta sẽ làm gì với con cá?
- d. Theo em, vì sao chú ta được gọi là chim bói cá?



10 Dựa vào bài 9, viết đoạn văn kể lại hoạt động kiếm mồi của chim bói cá.

ĐỀ 21



Đọc

CÂY TRONG VƯỜN

Cây tre như cái cần câu
Mặt trời là cá, biển: bầu trời xanh
Chua ngoa mang tiếng chị chanh
Với người đau ốm bỗng thành bạn thân



Cau như cây tháp trăm tầng
Thấp hương vào hạ, đèn lồng cuối thu.
Cây trầu leo dọc tường nhà
Qua mùa để dấu như là chân chim
Cây rơm gió cũng lặng im
Cây bưởi không gió cũng nhìn lắc lư
Quanh năm cây cọ xoè ô
Quả cam chín chậm như chờ... Tết sang...

(Nguyễn Trọng Tạo)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Bài thơ nói đến những loài cây nào?
a. tre, chanh, cau, trầu, rạ, bưởi, cọ, cam
b. tre, chanh, cau, trầu, bưởi, cọ, mận, cam
c. tre, chanh, cau, trầu, bưởi, cọ, cam
- 2 Viết tên một cây được nói đến trong bài nhưng không phải là cây cối.
- 3 Dựa vào bài thơ, điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống theo mẫu.

M: Cây tre	cong như cái cần câu
Cây cau	(...)
Cây trầu	(...)
Cây rơm	(...)
Cây bưởi	(...)
Cây cọ	(...)

- 4 Chép lại 1 – 2 dòng thơ em thích và nói rõ lí do khiến em thích.
- 5 **Những** dòng thơ nào sử dụng hình ảnh so sánh?
a. Cây tre như cái cần câu
b. Với người đau ốm bỗng thành bạn thân
c. Cau như cây tháp trăm tầng
d. Cây trầu leo dọc tường nhà

6 Đọc những câu thơ dưới đây, chọn thông tin thích hợp điền vào bảng theo mẫu.

a. Trẻ em như búp trên cành.

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

(Hồ Chí Minh)

b. Hai bàn tay em

Như hoa đầu cành.

(Huy Cận)

c. Cánh diều như dấu á

Ai vừa tung lên trời?

(Lương Vĩnh Phúc)

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
M: Trẻ em	như	búp trên cành
(...)	(...)	(...)

7 Điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

Lâm: - (...)?

Hùng: - Phong đang ở sân bóng rổ B đấy.

Lâm: - Thế còn Hưng đang ở đâu?

Hùng: - (...).

Lâm: - Chiều nay chúng mình đá bóng ở đâu?

Hùng: - (...).

8 Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật mà em thích.

G: - Cảnh vật em thích có tên là gì? Ở đâu?

- Vì sao em thích cảnh vật đó? (vì đẹp/ vì lâu đời/ vì mới mẻ/ vì thân thuộc gắn bó với em,...)

- Em thường làm gì để thể hiện tình cảm của mình với cảnh vật đó?



Đọc

NÚI BA VÌ

Vào những ngày mùa hạ, nắng đẹp, trời trong, dãy Ba Vì hiện lên với tất cả vẻ hùng vĩ, oai nghiêm và thơ mộng vốn có tự ngàn đời của nó. Đứng trên đê sông Hồng lồng gió, phóng tầm mắt ra xa, ta sẽ thấy ba ngọn núi sừng sững in hình trên nền trời biếc. Cao nhất là ngọn Ngọc Hoa ở giữa, hai bên là ngọn Ông, ngọn Bà.

Sáng sớm, mây trắng vờn quanh, Ba Vì thấp thoáng sau làn sương mỏng, trông càng thêm huyền ảo. Buổi trưa, nắng trung du xứ Đoài vàng như hổ phách, phủ vàng rực triển núi, lấp lánh trên những tán cổ thụ của đại ngàn. Càng về chiều, màu núi càng tím sẫm lại, nổi bật trên nền rắng đỏ của hoàng hôn. Ba Vì lúc ấy trông hùng vĩ lạ lùng.

Dưới chân núi, hồ Suối Hai như một tấm gương khổng lồ soi bóng trời mây, non nước. Gió thổi, mặt nước lao xao, bóng núi lung linh, chập chờn theo làn sóng. Thỉnh thoảng, những cánh chim lạc bầy chao lượn giữa không trung bằng bạc hơi sương.

(Tường Vy)

Núi Ba Vì: còn gọi là núi Tản Viên, thuộc huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Vì sao núi có tên là Ba Vì?

- a. Vì núi có ba ngọn b. Vì núi gồm ba dãy c. Vì núi có ba đèo

2 Những từ nào tả khái quát vẻ đẹp của Ba Vì?

- a. hùng vĩ b. cổ kính c. thơ mộng
d. sừng sững e. oai nghiêm g. thấp thoáng

3 Núi Ba Vì được tả thế nào theo từng thời điểm trong ngày? Nối từ ngữ ở cột trái với từ ngữ phù hợp ở cột phải.

(a) Sáng sớm

(1) nắng vàng rực phủ lên triển núi, tán cây.

(b) Buổi trưa

(2) màu núi tím sẫm lại, nổi bật trên nền rắng đỏ của hoàng hôn.

(c) Về chiều

(3) mây trắng vờn quanh đỉnh núi, núi mờ ảo trong sương.

4 Chép lại câu văn miêu tả mặt hồ Suối Hai gọn sóng.

5 Xếp các từ ngữ trong khung vào nhóm thích hợp.

ngọn núi, hùng vĩ, triền núi, tán cổ thụ, rừng đại ngàn, mặt hồ,
bóng núi, lung linh, xum xuê, phẳng lặng

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
(...)	(...)

6 Đặt một câu với mỗi từ ngữ:

a. mặt hồ: (...)

b. tán cổ thụ: (...)

7 Đặt câu hỏi **Ở đâu?** hoặc **Khi nào?** cho bộ phận in đậm theo mẫu.

M: Vào những ngày mùa hạ, dãy Ba Vì hiện lên với tất cả vẻ hùng vĩ của nó.

→ **Khi nào** dãy Ba Vì hiện lên với tất cả vẻ hùng vĩ của nó?

a. **Về chiều**, màu núi tím sẫm lại, nổi bật trên nền ráng đỏ của hoàng hôn.

→ (...)

b. Những cánh chim chao lượn **giữa không trung bàng bạc hơi sương**.

→ (...)

8 Đặt và trả lời câu hỏi **Khi nào?** hoặc **Ở đâu?** cho bộ phận in đậm trong các câu thơ sau:

Tháng Ba, hoa nhĩn nở vàng

Đêm trắng, cánh rặng mơ màng mặt ao

Cá rô bơi **dưới cánh bèo**

Đớp hoa mà ngỡ vì sao trên trời.

(Nguyễn Khắc Hào)

9 Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật mà em yêu thích.

G: – Cảnh vật em yêu thích là gì? Ở đâu?

– Cảnh vật đó đem lại cho em cảm xúc gì?

– Em thích nhất điều gì ở cảnh vật đó?



Đọc

ANH EM NHÀ ẾCH

Gia đình ếch xanh sống bên một hồ sen. Khi hai cậu con đã lớn, ếch mẹ quyết định dạy các con tập bơi.

Ếch mẹ nhảy lên một lá sen to, vừa giảng giải, vừa làm mẫu động tác.

– Các con hãy xem đây. Phải khoát tay, đạp chân và dừng cảm hướng về phía trước.

Nói xong, ếch mẹ nhảy ùm xuống nước, bơi ra xa. Ếch anh làm theo cách mẹ hướng dẫn, lao như mũi tên tới giữa hồ.

Ếch em bám chặt lấy tàu lá sen:

– Ồi, ối! Con sợ lắm! Để mai con học.

Hôm sau, ếch mẹ lại dạy các con học lặn. Ếch anh nhảy ngay xuống nước, lặn đầu một cái rồi lặn một hơi mới ngoi lên. Nó gọi em:

– Mau học đi! Mau học đi!

Ếch em vẫn ngần ngại ngồi trên lá sen. Mặt trời hầm hập chiếu lửa trên mặt hồ làm toé lên những ánh vàng. Ếch em run rẩy:

– Nắng quá, hoa mắt lắm! Mai học thôi, mai cũng chưa muộn mà.

Cứ như vậy. Ngày lại ngày, ếch anh không sợ mặt trời, không sợ sóng gió, hăng say luyện tập. Chẳng bao lâu, nó đã bơi lặn rất giỏi. Còn ếch em cứ bám chặt lấy bờ đất, bốn mùa nấp trong hốc tối không nắng, không gió. Vì đợi mãi không thấy ngày mai nên ếch em biến thành một con ếch bẩn, bùn đất đầy thân.

(Theo Lời nói dối nguy hiểm hơn ngọn giáo)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Ếch mẹ dạy anh em ếch làm gì?

- a. Dạy khoát tay
- c. Dạy đạp chân

- b. Dạy bơi và lặn
- d. Dạy trèo lên lá sen

2 Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột trái với từ ngữ ở cột phải phù hợp với việc học bơi lặn của anh em ếch.

(a) Ếch anh

(b) Ếch em

(1) ngần ngại ngồi trên lá sen, hẹn mai mới học.

(2) làm theo mọi động tác mẹ hướng dẫn.

3 Viết tiếp để hoàn thành câu về kết quả học tập của anh em ếch.

- a. Ếch anh bơi lặn (...).
- b. Ếch em biến thành (...).

4 **Những** lí do nào khiến ếch anh thành công?

- a. Bám chặt bờ đất
- b. Không sợ sóng gió
- c. Hằng say luyện tập
- d. Không sợ mặt trời

5 Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm trong mỗi câu văn.

Ngày lại ngày, ếch anh không sợ mặt trời, không sợ sóng gió, **hăng say** luyện tập. Chẳng bao lâu, nó đã bơi lặn rất **giỏi**.

- Từ có nghĩa giống với từ **hăng say**: (...)
- Từ có nghĩa giống với từ **giỏi**: (...)

6 Gạch dưới các từ miêu tả màu vàng trong đoạn văn.

Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn lác lác những quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi.

(Tô Hoài)

7 Dấu câu nào trong đoạn dưới đây giúp em nhận ra lời nói trực tiếp của ếch anh và ếch em?

Ếch anh gọi em:

– Mau học đi! Mau học đi!

Ếch em vẫn ngẩn ngại ngồi trên lá sen, run rẩy:

– Nắng quá, hoa mắt lắm! Mai học cũng chưa muộn mà.

8 Dựa vào câu chuyện *Anh em nhà ếch*, viết tiếp để hoàn thiện câu.

- a. Em thích nhân vật ếch anh vì (...).
- b. Em không thích nhân vật ếch em vì (...).

9 Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.

G: – Nhân vật em thích/ hoặc không thích ở câu chuyện nào?

- Vì sao em thích/ hoặc không thích nhân vật đó? (tính tình, hành động, lời nói, cử chỉ,...)
- Em học tập được gì hoặc mong muốn điều gì ở nhân vật đó?



Đọc

HẢI ÂU TẬP BAY

Sau nhiều lần dạy hải âu tập bay trong nhà nhưng thất bại, mèo mun quyết định nhờ một nhà thơ giúp đỡ. Ông ta bảo:

– Đêm nay là tốt nhất, vì trời sắp mưa.

Đúng nửa đêm, nhà thơ ôm mèo và hải âu trèo lên gác chuông nhà thờ. Mưa bao phủ cả tháp truyền hình, phía dưới, ô tô bò như đám côn trùng với cặp mắt sáng chói. Nhà thơ nâng hải âu trên bàn tay. Mèo mun thầm thì: "Con chuẩn bị bay rồi. Hãy cảm nhận làn mưa, dang đôi cánh ra!".

Hải âu xoè đôi cánh, ngẩng đầu lên, mắt nhắm nghiền. Những chiếc đèn pha tưới đầm ánh sáng lên nó, nước mưa vương trên lông nó óng ánh như ngọc trai.

– Bay đi! – Mèo mun hích chân vào hải âu. Hải âu chấp chới vươn người rồi rơi thẳng xuống như một viên đá. Nhà thơ và mèo mun nín thở, vươn mình ra ngoài lan can. Họ đã thấy hải âu đang đập cánh, lượn qua bãi đỗ xe rồi bay lên cao, vượt qua những cần trục và cột buồm rồi quay trở lại, lượn vòng trên tháp chuông nhà thờ.

– Con đang bay! Con biết bay rồi! – Hải âu la lên ngáy ngất.

Mèo mun lẩm bẩm:

– Con đã thấu hiểu được điều quan trọng nhất: chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay.

(Theo *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Mèo mun và nhà thơ dạy hải âu bay vào thời điểm nào?

- a. Vào buổi đêm, khi trời sắp mưa
- b. Vào nửa đêm, khi trời đang mưa
- c. Vào nửa đêm, khi mưa tạnh

2 Mèo mun và nhà thơ dạy hải âu bay ở đâu?

- a. Ở bến cảng có rất nhiều cột buồm và cần trục.
- b. Ở gác chuông nhà thờ, nhìn thấy toàn cảnh thành phố.
- c. Ở tháp truyền hình bị mưa bao phủ.

3 Điền 1, 2, 3 vào ô trống theo quá trình hải âu tập bay.

- ☐ Hải âu xoè đôi cánh, ngẩng đầu lên, mắt nhắm nghiền.
- ☐ Hải âu đập cánh, lượn qua bãi đỗ xe rồi bay lên cao, lượn vòng trên tháp chuông nhà thờ.
- ☐ Hải âu chấp chới vươn người rồi rơi thẳng xuống như một viên đá.

4 Hải âu cảm thấy thế nào khi mình biết bay?

- a. thấy bình thường b. thấy sợ hãi c. thấy xúc động

5 Theo mèo mun, vì sao hải âu biết bay?

- a. Vì hải âu đã cảm nhận được cơn mưa.
- b. Vì hải âu không muốn bị rơi xuống.
- c. Vì hải âu thực sự muốn bay.

6 Dấu câu nào được dùng để đánh dấu lời thầm thì của mèo mun trong bài đọc?

- a. Dấu gạch ngang đứng đầu dòng.
- b. Dấu ngoặc kép đứng sau dấu hai chấm.
- c. Dấu hai chấm đứng trước chữ đầu câu.

7 Đặt và trả lời câu hỏi **Bằng gì?** theo mẫu.

Sự vật	Câu hỏi	Câu trả lời
M: sách vở	Sách vở được làm bằng gì?	Sách vở được làm bằng giấy.
thước kẻ	(...)	(...)
áo mưa	(...)	(...)
bàn học	(...)	(...)
li cốc uống nước	(...)	(...)
bát đĩa ăn cơm	(...)	(...)
quần áo	(...)	(...)

8 Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống.

- a. Em nghe âm thanh bằng (...)
- b. Em nhìn mọi vật bằng (...)
- c. Em nếm món ăn bằng (...)
- d. Em ngửi mùi thơm bằng (...)

9 a. Chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống.

vô cùng yêu quý, chăm sóc rồi dạy hải âu bé biết bay,
một con mèo tử tế, cao quý

Em (...) chú mèo ú Đô-ba trong tác phẩm *Con mèo dạy hải âu bay*. Trước khi qua đời, hải âu mẹ giao quả trứng của mình cho Đô-ba và nhờ ấp trứng cũng như dạy chú hải âu sắp ra đời khả năng bay lượn trên bầu trời. Đối với một chú mèo, không ăn mất quả trứng đã là một việc khó, vậy mà chú còn phải (...). Quả là chuyện khó như lên trời. Ấy vậy mà Đô-ba vẫn đồng ý và thực hiện thành công lời hứa với hải âu mẹ. Đô-ba đúng là (...), biết yêu thương và trân trọng một kẻ hoàn toàn không giống với bản thân mình.

b. Viết đoạn văn nêu lí do mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- G:** – Nhân vật em thích/ hoặc không thích trong câu chuyện nào?
– Những lí do nào khiến em thích/ hoặc không thích nhân vật đó?
(tính tình, hành động, lời nói, cử chỉ,...)
– Em học tập được gì hoặc mong muốn điều gì ở nhân vật đó?

ĐỀ 25



Đọc

GẤU CON CÁU KÍNH

Hôm ấy, gấu con cáu kính nằm ngủ dưới gốc cây. Bịch! Một quả thông rơi trúng bụng gấu. Gấu con bực bội, gọi ầm lên: "Sóc, cậu ra đây!". Sóc con thò đầu ra đáp: "Xin lỗi, tớ đang phơi quả thông thì gió thổi bay xuống. Cậu không đau chứ?".

Gấu con tức giận:



– Cơn gió đáng ghét, quả thông đáng ghét, sóc con đáng ghét!

Gấu con ném quả thông đi làm sóc con bật khóc.

Gấu bỏ ra bờ sông, ngồi câu cá. Tôm! Một chú ếch cồm nhảy xuống nước, đụng phải cần câu khiến cá chạy biến. Gấu quát to: "Ếch, cậu ở đâu? Ra đây!". Ếch nhảy lên lá sen: "Xin lỗi, tớ vội về nhà, không biết cậu đang câu cá. Cậu đừng giận nhé!".

Gấu con vẫn giữ vẻ mặt hăm hăm:

– Cần câu đáng ghét, con cá đáng ghét, ếch cồm đáng ghét!

Gấu ném cần câu xuống đất, quay người bỏ đi làm ếch cồm lúng túng.

Gấu con câu kính đến một bãi cỏ, thấy nhiều bạn chơi trò "bịt mắt bắt dê". Gấu nghĩ: "Trò này có gì mà hay!". Nó liền bỏ đi kiếm mật ong. Đi một đoạn, gấu rơi tọt xuống hố sâu. Gấu hét toáng lên:

– Cứu tôi với!

Sóc con, ếch cồm cùng voi, thỏ,... vội chạy tới kéo gấu con lên. Gấu ta xấu hổ đỏ bừng mặt, lí nhí nói:

– Cảm ơn các bạn!

(Theo Hà Nhi)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Gấu con câu kính với những người bạn nào của mình?

- a. sóc con, cá con và ếch cồm
- b. sóc con và ếch cồm
- c. sóc con, ếch cồm và ong mật

2 Dựa theo câu chuyện, điền từ ngữ vào chỗ trống để hoàn thiện các câu sau:

- a. Khi bị sóc làm rơi quả thông trúng bụng, gấu con (...) gọi ầm lên và (...) quả thông đi.
- b. Khi bị ếch cồm đụng phải cần câu khiến cá chạy biến, gấu con (...) và (...) xuống đất.
- c. Khi thấy gấu con rơi xuống hố, (...) cùng các bạn vội chạy đến (...) gấu con lên.

3 Điền 1, 2, 3 vào ô trống trước các ý theo trình tự câu chuyện *Gấu con câu kính*.

- ☐ Gấu con xấu hổ, khẽ nói lời cảm ơn các bạn.
- ☐ Gấu con bỏ đi kiếm mật ong.
- ☐ Gấu con rơi tọt xuống hố sâu và được các bạn giải cứu kịp thời.

- 4 Vì sao gấu con xấu hổ trước sóc con, ếch cốm và các bạn?
- Vì gấu con đã không tham gia trò chơi cùng các bạn.
 - Vì gấu con chưa kiếm được chút mật ong nào.
 - Vì gấu con nhận ra: Mình hay cáu kỉnh, nhưng các bạn vẫn rất tốt với mình.

- 5 Dấu gạch ngang đứng ở đầu một số câu trong truyện *Gấu con cáu kỉnh* dùng để làm gì?
- Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật
 - Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp
 - Đánh dấu phần giải thích trong câu

- 6 Ghi chữ Đ vào ô trống dưới câu có dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật. Ghi chữ S vào ô trống dưới câu mà dấu ngoặc kép không có công dụng ấy.

Gấu con bực bội gọi âm lên: "Sóc, cậu ra đây!".

☐ Sóc con thò đầu ra đáp: "Xin lỗi, tớ đang..."

Gấu quát to: "Ếch, cậu ở đâu? Ra đây!".

☐ Ếch trả lời: "Xin lỗi, tớ vội về nhà..."

Nhiều bạn chơi trò "bịt mắt bắt dê".

☐ Gấu nghĩ: "Trò này có gì mà hay!".

- 7 Dùng gạch ngang viết lại câu Gấu quát hỏi: "Ếch, cậu lên đây!" .

- 8 Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi.

Mình rất mê bóng đá. Mình ước mơ trở thành thủ môn giỏi trong một đội bóng. Thật vui và hãnh diện khi mình có đôi tay bắt bóng dính như nhựa. Không vui sao được khi những trái bóng nguy hiểm của đội bạn cứ bị mình tóm gọn. Để thực hiện được ước mơ làm thủ môn, mình đã cố gắng tập luyện mỗi ngày đấy! Ngoài giờ học, mình thường rủ mấy bạn nam trong lớp đến đá bóng ở sân trường. Lần nào cũng thế, mình đều xung phong nhận nhiệm vụ giữ gôn.

(Theo Phạm Cao Sơn)

- Bạn nhỏ có ước mơ gì?
- Bạn nhỏ cảm thấy thế nào khi ước mơ trở thành sự thật?
- Bạn nhỏ đã làm gì để thực hiện ước mơ của mình?

- 9 Dựa vào đoạn văn ở bài tập 8, viết 4 – 5 câu kể về ước mơ của em.



Đọc

CHIẾC LÁ

Chim sâu nói với chiếc lá:

– Lá ơi, hãy kể chuyện cuộc đời của bạn cho tôi nghe đi!

– Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.

– Tôi không tin, bạn đừng có giấu tôi nữa! Nếu quả đúng như vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?

– Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế mãi cho tới bây giờ.

– Thật như thế sao? Có khi nào bạn biến thành hoa thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?

– Chưa. Chưa có một lần nào tôi biến thành thứ gì khác tôi cả. Suốt đời tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.

– Thế thì chán thật! Cuộc đời bạn bình thường thật. Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.

– Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

(Theo Trần Hoài Dương)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Chim sâu mong muốn điều gì ở chiếc lá?

- Hãy kể chuyện cuộc đời bình thường của mình cho chim sâu nghe!
- Hãy kể chuyện cuộc đời của mình cho chim sâu nghe!
- Hãy nói điều chiếc lá đang giấu chim sâu!

2 Đánh dấu ✓ vào chi tiết mà chiếc lá đã nói với chim sâu về cuộc đời mình.

Bạn đừng có giấu
tôi nữa!

☐

Ngày nhỏ, tôi là một
búp non.

☐

Tôi là chiếc lá như thế
mãi cho tới bây giờ.

☐

Tôi lớn dần lên thành
một chiếc lá.

☐

Cuộc đời tôi rất
bình thường.

☐

3 Lí do nào khiến bông hoa luôn biết ơn chiếc lá?

- a. Vì lá suốt đời chỉ là chiếc lá bình thường.
- b. Vì lá đem lại sự sống cho cây, giúp cây ra hoa, ra quả.
- c. Vì lá có lúc biến thành hoa, thành quả, thành ngôi sao.

4 Trong câu chuyện trên có những kiểu câu nào em đã học?

- a. Câu kể, câu hỏi
- b. Câu hỏi, câu khiến
- c. Câu hỏi, câu kể, câu khiến

5 Em học được điều gì ở câu chuyện trên?

- a. Hãy biết quý trọng những chiếc lá!
- b. Hãy biết quý trọng những người bình thường!
- c. Hãy biết quý trọng chú chim sâu!

6 Có thể thay từ *nhỏ nhoi* trong câu *Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường* bằng từ nào dưới đây?

- a. nhỏ nhắn
- b. nho nhỏ
- c. nhỏ bé

7 Nối từ ở cột A với nghĩa phù hợp với nó ở cột B.

A
(a) lịch sự
(b) lễ phép
(c) cởi mở

B
(1) Cách giao tiếp dễ dàng, chân thành và hồn nhiên.
(2) Cách cư xử đẹp và có thiện cảm với nhau.
(3) Thái độ cư xử biết kính trọng người trên.

8 Đặt 2 câu với từ ngữ ở cột A, bài 7.

9 Xếp các câu vào cột thích hợp.

Chim sâu nói với chiếc lá:

- (1) Lá ơi, hãy kể chuyện cuộc đời của bạn cho tôi nghe đi!

- (2) Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.
- Tôi không tin, bạn đừng có giấu tôi nữa! (3) Nếu quả đúng như vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?
- Thật mà! (4) Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. (5) Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế mãi cho tới bây giờ.

Câu kể	Câu hỏi	Câu khiến
Câu (...)	Câu (...)	Câu (...)

10 Đặt 2 câu kể, 2 câu hỏi theo mẫu.

- M:** – Các bạn đang chơi bóng rổ.
– Cô giáo đang làm gì?

11 Viết một bức thư điện tử cho bạn để mời bạn tham gia một hoạt động yêu thích.

- a. Khoanh vào các ý phù hợp với bức thư em định viết.
- Địa chỉ người nhận thư: (... @gmail.com/ ... yahoo.com).
 - Chủ đề thư: (chơi đá bóng/ chơi đá cầu/ tập hát để tham dự cuộc thi *Giai điệu tuổi hồng*/ học nhóm,...).
 - Lời đầu thư (thân mến/ ơi,...).
 - Nội dung thư (ngày/ giờ/ địa điểm diễn ra hoạt động/ trang phục/ đồ dùng mang theo,...).
 - Cuối thư: tạm biệt/ nhấn nhủ/ chúc,...
- b. Dựa vào các ý đã chọn ở mục a, viết một bức thư điện tử cho bạn để mời bạn tham gia một hoạt động yêu thích.

ĐỀ 27

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2



Đọc

MẶT TRỜI SAU MƯA

Ngủ trốn mưa mấy hôm
Bữa nay dậy sớm thế?
Tròn như chiếc mâm cơm
Chui lên từ ngăn bể.

Mặt trời phơi giúp mẹ
Hạt lúa thêm mẩy tròn
Mặt trời hong giúp con
Sạch sẽ đường tới lớp.

Cây trong vườn ủ dột
Thấy nắng nheo mắt cười
Áo bố đầm mồ hôi
Trên cánh đồng tất bật.

Chú mèo con ngủ gật
Sưởi nắng ở góc sân
Mặt trời lên cao dần
Đuổi mưa đi nơi khác.

(Trần Văn Mười)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Theo em, khổ thơ đầu nói đến sự vật nào?
a. mưa b. chiếc mâm c. ngấn bể d. mặt trời
- 2 Theo bài thơ, mặt trời đã giúp ai?
a. mẹ, con, ngấn bể, chú mèo
b. mẹ, con, mâm cơm, cây
c. mẹ, con, cây, chú mèo
- 3 Dựa vào bài thơ, viết tiếp để hoàn thành câu.
a. Mặt trời giúp hạt lúa (...).
b. Mặt trời giúp con đường tới lớp của bạn nhỏ (...).
c. Mặt trời giúp cây trong vườn (...).
d. Mặt trời giúp chú mèo con (...).
- 4 Em hiểu 2 câu thơ sau ý nói gì?
Áo bố đầm mồ hôi
Trên cánh đồng tất bật.
a. Nắng lên, cánh đồng rất đông người làm việc.
b. Nắng làm bố đổ mồ hôi khi thu hoạch mùa màng.
c. Nắng giúp bố phấn khởi và thuận lợi trong thu hoạch mùa màng.
- 5 Theo em, mặt trời có ích lợi gì đối với cuộc sống?
a. Mang lại sự sống cho muôn loài
b. Mang lại ánh sáng cho cánh đồng mùa gặt
c. Mang lại sự sống cho cây cối trong vườn
Ý kiến khác của em: (...)
- 6 Chọn từ ngữ trong mỗi câu văn có hình ảnh so sánh điền vào cột thích hợp.
a. Cầu Thê Húc màu son, cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn. Mái
đền lấp ló bên gốc đa già, rễ lá xum xuê.

b. Xen vào giữa những đám đá tai mèo, những nương đỗ, nương ngô xanh um trông như những ô bàn cờ.

Sự vật 1	Đặc điểm	Từ so sánh	Sự vật 2
(...)	(...)	(...)	(...)

7 Tìm từ ngữ trong đoạn văn dưới đây xếp vào cột thích hợp.

Mùa xuân đã về trên cánh đồng. Bên kia đồi, tiếp với đồng là rừng cây. Hoa cánh kiến nở vàng trên rừng, hoa sở và hoa kim anh trắng xoá. Những bầy ong từ rừng bay xuống đồng, như những đám mây mỏng lấp lánh. Trên đồng, cỏ ống cao lêu đêu đong đưa trước gió. Cỏ gà, cỏ mật, cỏ tương tư xanh nõn. Ban mai nắng dịu, chim hót líu lo. Gió ngào ngạt mùi thơm của mật và phấn hoa.

Từ ngữ chỉ tên cây cỏ	Từ ngữ chỉ tên con vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
M: hoa cánh kiến		nở	vàng
(...)	(...)	(...)	(...)

8 Nối các cặp từ có nghĩa giống nhau.

thiếu nhi

gọn gàng

bừa bộn

ngăn nắp

tĩnh lặng

trẻ em

ồn ào

yên ắng

âm ỉ

luộm thuộm

9 Tìm các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau theo mẫu.

a. Lên thác xuống ghềnh

b. Đi ngược về xuôi

c. Năm nắng mười mưa

d. Đi xa về gần

e. Trước sau như một

M: lên – xuống

(...)

(...)

(...)

(...)

10 Đặt câu hỏi *Ở đâu?, Khi nào?* cho các từ ngữ in đậm trong mỗi câu sau:

- a. **Hằng ngày sau giờ đến lớp**, Bo vào rừng nhặt củi giúp mẹ.
- b. Bo cùng với mẹ của mình sống trong **một căn nhà nhỏ**.
- c. Bo nhìn thấy một chú cún con bị bỏ rơi **bên vệ đường**.

11 Điền dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm vào ô trống.

Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió là bờ ao với khóm khoai nước rung rinh Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi Còn trên tầng cao là đàn cò đang bay, là trời xanh trong và cao vút

12 Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật trong bài thơ *Mặt trời sau mưa*.

- G:** – Mặt trời sau mưa xuất hiện khi nào? Được miêu tả như thế nào?
– Mặt trời sau mưa mang lại cho con người và sự vật điều gì?
– Em có tình cảm, cảm xúc như thế nào đối với mặt trời sau mưa?

ĐỀ 28



Đọc



AO LÀNG

Có người bảo làng tôi đẹp nhất là cánh đồng lúa, có người bảo là cây gạo. Với tôi, đẹp nhất là ao làng.

Ao làng tôi chẳng to đâu! Nó chỉ rộng bằng một mảnh ruộng. Ao làng trông như cái dấu chân ngựa. Ao vốn nhiều nước, nước lại trong veo. Mùa thu, nhìn xuống đáy ao sẽ thấy khoảng da trời rất xanh, nhợt nhạt như đám mây trắng xốp, một vài cánh cò lướt qua, thấp thoáng mái đình cong cong cổ kính. Mùa đông, ao cạn hơn. Cây lộc vừng gần ao trụi

hết lá. Những cành cây đen mốc, khẳng khiu chìa cả lên trời. Lão chim bói cá đồm dáng, đứng gật gù trên cọng tàu lá sen khô, chốc chốc lại lao tồm xuống ao bắt mồi. Mùa xuân, bốn bề ao nở đầy những hoa: hoa bìm bìm, hoa râm bụt,... Mỗi mùa, ao có một vẻ đẹp riêng, nhưng tôi thích nhất mùa hạ. Mùa hạ, trời hay mưa, nước ao dâng mấp mé sát mép đường. Trên mặt ao, hoa súng nở tím, hoa sen nở đỏ, hoa bèo đẹp rực rỡ chẳng kém.

(Theo Xuân Mai)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Bạn nhỏ yêu nhất sự vật gì ở làng mình?

a. cây gạo

b. ao làng

c. đồng lúa

2 Dựa theo bài viết, điền từ thích hợp vào chỗ trống.

Ao làng tôi rất (...) nước. Nước ở đây (...). Mùa thu, nhìn xuống (...) sẽ thấy nhõn nhơ mấy đám mây trắng xốp.

3 Nối từ ngữ ở cột A với ý ở cột B để nói về ao làng qua từng mùa.

A
(a) Mùa xuân
(b) Mùa hạ
(c) Mùa thu
(d) Mùa đông

B
(1) ao cạn hơn.
(2) thấy khoảng da trời rất xanh dưới đáy ao.
(3) bốn bề ao nở đầy những hoa.
(4) nước ao dâng mấp mé sát mép đường.

4 Theo em, vì sao bạn nhỏ thích ao làng vào mùa hạ?

a. Vì mùa hạ, trời hay mưa.

b. Vì mùa hạ, ao có vẻ đẹp riêng.

c. Vì mùa hạ, mặt ao rộng ra, nở đầy hoa súng, hoa sen, hoa bèo.

Ý kiến khác của em: (...)

5 Chép lại câu văn em thích nhất trong bài *Ao làng*.

6 Gạch dưới các từ có nghĩa giống nhau trong đoạn dưới đây.

Ao làng tôi chẳng to đâu, chỉ rộng bằng một mảnh ruộng. Ao làng trông như cái dấu chân ngựa khổng lồ.

7 Điền số 1 vào ô trống dưới từ ngữ có nghĩa giống với *trắng*, số 2 vào ô trống dưới từ ngữ có nghĩa giống với *trong veo*, số 3 vào ô trống dưới các từ ngữ có nghĩa giống với *sáng rực*.

trong vắt
☐

trắng tinh
☐

chói sáng
☐

sáng bừng
☐

trắng bóng
☐

trắng xóa
☐

sáng trong
☐

trong xanh
☐

trắng muốt
☐

trong suốt
☐

8 Chép lại một câu văn có hình ảnh so sánh trong bài *Ao làng*.

9 Dựa theo tranh, viết tiếp các câu để có hình ảnh so sánh.



- Những đám mây trắng xốp như (...).
- Mặt ao nở đầy hoa như (...).

10 Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật.

a. Gạch dưới các từ ngữ phù hợp với đặc điểm của cảnh vật trong tranh.

- Tên cảnh vật: vịnh Hạ Long, cầu Vàng.
- Đặc điểm nổi bật của cảnh vật: hùng vĩ/ tươi đẹp/ độc đáo/ lạ mắt.
- Điều ấn tượng về cảnh vật: bàn tay chắc khỏe/ cây cầu cong cong/ bầu trời trong xanh/ núi non hùng vĩ.
- Tình cảm, cảm xúc của em khi ngắm nhìn cảnh vật: yêu quý/ tự hào/ mê say/ hào hứng.



b. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh đẹp của 1 trong 2 bức tranh ở bài tập a (hoặc cảnh đẹp khác của quê hương em).



Đọc

TIẾNG RU

Con ong làm mật, yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời
Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng
Một người – đâu phải nhân gian?
Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!

Núi cao bởi có đất bồi
Núi chề đất thấp, núi ngồi ở đâu?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn?

(Tố Hữu)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1** Dựa vào bài thơ, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.

A
(a) Con ong làm mật
(b) Con cá bơi
(c) Con chim ca

B
(1) yêu trời
(2) yêu hoa
(3) yêu nước

- 2** Nêu cách hiểu của em về mỗi dòng thơ ở khổ 2.

M: – Một ngôi sao chẳng sáng đêm

+ Một ngôi sao lẻ loi không làm sáng được bầu trời đêm.

- Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng
- Một người - đâu phải nhân gian?
- Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!

3 Theo em, núi có nên che đất thấp không? Biển có nên che sông nhỏ không? Vì sao?

4 Em học được điều gì sau khi đọc xong bài thơ?

- Con người sống giữa cộng đồng phải biết yêu các con ong, con cá, con chim.
- Con người sống giữa cộng đồng phải biết yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.
- Con người sống giữa cộng đồng phải biết yêu núi đồi, sông ngòi và biển cả.

5 Chép lại 2 dòng thơ nêu ý chính của cả bài thơ.

6 Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống.

Đất nước của em có tên là
(...)

Đất nước của em có hình chữ
(...)

Trang phục truyền thống của
người Việt Nam là
(...)

Kể tên 2 vị anh hùng của
dân tộc:
(...)

Kể tên 2 lễ hội mà em biết:
(...)

7 Nối kiểu câu với đặc điểm của kiểu câu đó.

Câu cảm

Dùng để nêu yêu cầu, đề nghị.
Khi viết, cuối câu có dấu chấm
hoặc dấu chấm than.

Câu khiến

Dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết,
cuối câu có dấu chấm than.

8 Điền số 1 vào ô trống cuối câu khiến, điền số 2 vào ô trống cuối câu cảm.

- a. Phong cảnh vùng này đẹp quá! ☐
- b. Chúng ta cùng chung tay để bảo vệ môi trường nhé! ☐
- c. Các anh không nên hút thuốc ở đây. ☐
- d. Ôi! Bà đã về, bà về rồi bố ạ. ☐
- e. Chao ôi, chú chuẩn chuẩn ớt mới đẹp làm sao! ☐

9 Đặt một câu cảm và một câu khiến trong mỗi tình huống sau:

- a. Bày tỏ cảm xúc về cảnh đẹp ở nơi em sống.
- b. Đưa ra một ý kiến mong muốn bảo vệ và giữ gìn cảnh đẹp ở nơi em sống.

10 Gạch dưới những cảnh đẹp có ở nơi em sống.

đồi núi, cánh đồng, đầm sen, cây cầu, dòng sông, bãi biển,
toà nhà cao tầng, trung tâm thương mại, con đường

11 Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp ở nơi em sống.

G: – Em thích cảnh đẹp nào ở nơi em sống?

- Vì sao em thích cảnh đẹp đó?
- Nếu nhắm mắt lại để tưởng tượng thì em nhớ nhất/ thích nhất điều gì ở đó?
- Em mong muốn điều gì hoặc mong muốn làm gì để cảnh đẹp đó luôn còn mãi?

ĐỀ 30



Đọc

ĐÀ LẠT

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến

mặt trời chói chang của mùa hè. Đà Lạt giống như một khu vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ lạnh. Những vườn lê, táo,... trĩu quả. Những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mớn nổi liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng dưới chân núi. Những rừng thông xanh mượt mà bất tận.

Hồ Xuân Hương nằm giữa thành phố, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu. Đây là nơi du khách ưa thích đi dạo bộ hoặc đi xe ngựa để ngắm nhìn vườn hốt thành phố, công viên, đồi Cù,... Phía đông Đà Lạt, cạnh một đồi cao giữa rừng thông là hồ Than Thở. Rừng mát rượi bóng thông, cỏ xanh mềm dưới chân như thảm trải. Xa chút nữa về phía nam là suối Cam Ly. Thác xối ào ào tung bọt trắng xóa.

(Theo Tập đọc 3, NXB Giáo dục, 1980)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1** Những dòng nào nêu đúng thông tin về Đà Lạt trong bài đọc?
 - a. Đà Lạt là một nơi nghỉ mát nổi tiếng bậc nhất ở nước ta.
 - b. Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa hạ chói chang.
 - c. Đà Lạt có sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông.
 - d. Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ nóng.
- 2** Dựa vào nội dung bài đọc, viết từ ngữ chỉ đặc điểm của cây cối trong "vườn" Đà Lạt.
 - Những vườn lê, táo (...)
 - Thảm cỏ (...)
 - Những vườn su hào, xà lách, cải bắp (...)
 - Những rừng thông (...)
- 3** Chép lại câu văn miêu tả:
 - a. Hồ Xuân Hương (...).
 - b. Suối Cam Ly (...).
- 4** Cỏ xanh ở rừng thông được so sánh với sự vật gì? Sự so sánh ấy giúp em cảm nhận như thế nào về cỏ xanh nơi đây?
- 5** Em thích nhất cảnh vật nào trong bài đọc? Viết 1 – 2 câu về cảnh đó.

6 Nối đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép với công dụng của nó.

a. Về Trạng nguyên Nguyễn Hiền, tuy còn nhỏ tuổi song phong thái tự nhiên, đỉnh đạc, đối ứng trôi chảy. Rất ngạc nhiên, Vua Trần Thái Tông mới hỏi: *"Trạng nguyên học ở đâu?"*. Trạng Hiền quỳ tâu: *"Thần xin tâu bệ hạ, thần chỉ học thần... và thỉnh thoảng có hỏi sư ông ở chùa làng thêm đôi ba chữ."*

(1) Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp lời người khác

b. Ngay mùa thu độc lập đầu tiên, Bác Hồ đã gửi thư động viên, thể hiện tình thương yêu, sự quan tâm và niềm tin vào các cháu thiếu nhi: *"Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn vào công học tập của các cháu."* Đã hơn nửa thế kỉ nay, những lời động viên, nhắn gửi của Bác luôn được vang vọng trong mỗi ngày khai trường.

(2) Đánh dấu lời đối thoại của nhân vật

7 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Năm ấy, giặc Nguyên sang xâm lược nước ta Ở làng nọ, có chàng trai tên là Yết Kiêu nổi tiếng về tài bơi lặn. Chàng xin với cha cho mình tòng quân diệt giặc. Cha chàng buồn rầu bảo: Mẹ con mất sớm, cha bây giờ lại tàn tật, không làm gì được. .

Nghe cha nói vậy, Yết Kiêu rất đau lòng Chàng nghẹn ngào thưa: Thưa cha, nhưng nước mất thì nhà tan. Con không thể ngồi mà nhìn quân giặc tàn phá đất nước mình. Con xin nhờ dân làng trông nom, chăm sóc cha. .

Cha chàng vội nói: Cha hiểu. Việc đánh đuổi giặc thù là quan trọng. Đi đi con Đừng lo lắng cho cha! .

(Theo Kho tàng truyện cổ tích chọn lọc)

8 Sử dụng dấu ngoặc kép viết lại đoạn văn sau:

Búp bê làm việc suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe có tiếng hát rất hay. Nó bèn hỏi:

– Ai hát đấy?

Có tiếng trả lời:

– Tôi hát đây. Tôi là đế mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp bê nói:

– Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.

(Theo Nguyễn Kiên)

9 Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong truyện cổ tích Việt Nam.

a. Ghi chép vắn tắt về một nhân vật trong một truyện cổ tích Việt Nam theo những gợi ý sau:

- Tên nhân vật
- Tên câu chuyện
- Những việc nhân vật đã làm
- Điều em thích ở nhân vật

b. Dựa vào những ghi chép ở trên, viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong một truyện cổ tích Việt Nam và nêu lí do vì sao em thích nhân vật đó.

ĐỀ 31



Đọc

ÔNG YẾT KIÊU

Ngày xưa, ở làng Hạ Bì, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Dương có một người làm nghề đánh cá tên là Yết Kiêu. Yết Kiêu có sức khỏe hơn người, đặc biệt là ông có tài bơi lội và lặn sâu. Ông lặn xuống nước bắt cá dễ như người ta đi trên mặt đất.

Hồi ấy, giặc ngoại xâm mang một trăm thuyền lớn theo đường biển vào cướp nước ta. Nhà vua rất lo sợ, cho sứ giả đi rao trong thiên hạ xem ai đánh lui giặc sẽ được ban thưởng. Yết Kiêu đến xin vua đi đánh giặc cứu nước.

Vua hỏi:

- Nhà ngươi cần bao nhiêu người?
- Tàu bè hạ, chỉ một mình tôi cũng đủ.

Nhà vua cho một đội quân cùng đi với ông để đánh giặc. Ông bảo quân lính sắm cho ông một cái khoan, một cái đục và một cái búa rồi một mình

lặn xuống đáy biển, tiến đến chỗ thuyền giặc, tìm đúng đáy thuyền, vừa khoan vừa đục. Ông làm rất nhanh, rất nhẹ nhàng, kín đáo, Thuyền giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác. Thấy thế quân giặc sợ hãi, chúng đành vội vã quay thuyền về, không dám sang cướp nước ta nữa. Nhà vua mừng quá, khen ngợi Yết Kiêu và phong ông làm Đại vương. Sau khi ông mất, mọi người nhớ ơn lập đền thờ ông ở cửa biển Vạn Ninh, nơi ông đánh giặc và ở nhiều cửa biển khác.

(Theo Nguyễn Đồng Chi)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Ông Yết Kiêu có tài gì đặc biệt?

- a. bơi lội và lặn sâu b. bơi thuyền lớn c. bắt cá

2 Ông Yết Kiêu cần bao nhiêu người để đánh giặc?

- a. Cần một đoàn quân
b. Chỉ cần một mình ông
c. Cần một đội thợ lặn

3 Ông Yết Kiêu làm thế nào để phá tan thuyền giặc?

- a. Ông cùng đội quân mang khoan và đục lặn xuống đáy biển, làm đắm thuyền giặc.
b. Ông mang khoan và búa tiến đến đáy thuyền giặc, vừa khoan vừa đục làm đắm thuyền giặc.
c. Ông mang khoan, đục và một cái búa tìm đúng đáy thuyền giặc, vừa khoan vừa đục, làm đắm thuyền giặc.

4 Điền 1, 2, 3, 4 vào ô trống dưới các ý theo trình tự câu chuyện Ông Yết Kiêu.

Về sau, nhân dân nhớ ơn, lập đền thờ ông ở nơi ông đánh giặc và nhiều cửa biển khác.

Giặc ngoại xâm vào cướp nước ta, Yết Kiêu đến xin vua đi đánh giặc.

Ông mang khoan, đục và một cái búa tìm đúng đáy thuyền giặc, vừa khoan vừa đục làm đắm thuyền giặc.

Ông Yết Kiêu có tài đặc biệt là bơi lội và lặn sâu.

5 Viết 2 – 3 câu nêu suy nghĩ của em về ông Yết Kiêu.

- 6 Chọn thông tin trong đoạn văn dưới đây, điền vào cột thích hợp.

Lễ hội cầu ngư

Lễ hội cầu ngư là lễ hội của nhân dân làng Thái Dương hạ, thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lễ hội được tổ chức hằng năm để tưởng nhớ vị thành hoàng làng là Trương Quý Công đã dạy cho dân nghèo nghề đánh cá và buôn bán ghe mành. Thường cứ ba năm một lần, làng tổ chức đại lễ rất linh đình, có tổ chức các trò mô tả những sinh hoạt của nghề đánh cá, trong đó có "bủa lưới" mang ý nghĩa trình nghề nhằm khắc họa đậm nét nghi lễ dân gian của cư dân vùng ven biển.

(Quang Anh tổng hợp)

Tên lễ hội (hoặc hội)	Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)	Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)
(...)	(...)	(...)

- 7 Điền dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang vào ô trống trong đoạn văn dưới đây:

a. Nghe tiếng loa sứ giả ngoài đường, Gióng bỗng ngồi bật dậy và nói với mẹ:

☐ Mẹ ra mời sứ giả vào đây cho con.

Mẹ Gióng thấy con ngồi dậy được, nói được thì ngạc nhiên quá, cứ đứng sững ra nhìn con. Mãi sau, bà mới chạy ra mời sứ giả vào. Gặp sứ giả, Gióng nói:

☐ Sứ giả hãy mau về tâu với nhà vua đúc cho ta một con ngựa sắt, một chiếc gậy sắt, một áo giáp sắt và một cái nón sắt để ta đi đánh giặc.

(Theo Lê Trí Viễn)

b. Vua Trần Nhân Tông trịnh trọng nói với các bô lão:

☐ Nước Đại Việt ta là một nước nhỏ ở phương nam, luôn bị giặc nước ngoài nhòm ngó, xâm lăng. Nhưng nhân dân ta chưa bao giờ chịu khuất phục. Tuy vậy, chưa lần nào thế giặc mạnh và hung hãn như lần này. Chúng định kéo năm mươi vạn quân sang làm cỏ nước ta. Tướng giặc ngạo mạn nói rằng: ☐ Vó ngựa Mông Cổ phi đến đâu, cỏ không mọc được ở chỗ ấy. ☐ Xin các bô lão cho biết: "Ta nên tính sao?"

Các bô lão xôn xao:

- ☐ Xin bệ hạ cho đánh!
- ☐ Thưa, chỉ có đánh!

(Theo Lê Văn)

8 Điền dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp trong đoạn văn sau:

Hôm sau, hai cha con khăn gói lên đường. Đến kinh đô, con bảo cha đứng đợi ở ngoài, còn nó thì nhè lúc mấy anh lính canh vô ý, chạy thẳng vào trong cung kêu khóc om sòm:

Thằng bé kia, có việc gì? Sao lại đến đây mà khóc? – Vua hỏi.

Tâu đức vua, mẹ con chết sớm mà bố con không chịu để em bé cho con bế. – Cậu bé trả lời vua.

Vua bật cười:

Bố cháu là đàn ông, làm sao để được?

(Theo Nguyễn Đồng Chi)

9 Viết đoạn văn về một nhân vật đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp.

G: – Nhân vật đó có tên là gì?

– Nhân vật đó trong câu chuyện nào?

– Nhân vật đó đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp gì? (yêu, quý, trân trọng,...)

– Em học được điều gì từ nhân vật đó?



Đọc

NGÀY HỘI BỒ CÂU TRẮNG

(Trích)

Như trăm sông dồn biển
Bầu bạn tụ về đây
Thế giới thu nhỏ lại
Trong khu trại hè này.



Tung lên bồ câu trắng
Nào, các bạn da đen
Cùng da vàng, da đỏ
Bàn tay ơi, tung lên!

Mỗi người một câu chúc
Một lời nhắn với chim
Dẫu khác nhau tiếng nói
Chung nhau một niềm tin.

Cả một trời chim trắng
Cả một trời cao xanh.
Bầu bạn kết vòng quanh
Tay trong tay siết chặt.

(Định Hải)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Các bạn nhỏ từ đâu đến dự trại hè?
 - a. Từ khắp các vùng miền của Tổ quốc ta
 - b. Từ khắp các nước trên thế giới
 - c. Từ khắp các quận huyện của thủ đô Hà Nội
- 2 Các bạn nhỏ trong bài thơ dự trại hè để làm gì?
 - a. Để cùng nhau giao lưu, vui chơi, học hỏi,...
 - b. Để nghỉ ngơi cùng gia đình
 - c. Để tập trung học tập
- 3 Các bạn "da đen, da vàng, da đỏ" đại diện cho ai?
 - a. Đại diện cho trẻ em của các chủng người da đen, da vàng, da đỏ
 - b. Đại diện cho trẻ em của một vài nước trên thế giới.
 - c. Đại diện cho trẻ em trên toàn thế giới, không phân biệt màu da
- 4 Theo em, việc chim bồ câu trắng được tung lên giữa trời xanh thể hiện mong ước gì của các bạn nhỏ?
 - a. Thế giới sẽ luôn hoà bình.
 - b. Thế giới sẽ bảo vệ chim bồ câu.
 - c. Chim bồ câu sẽ có chỗ sống tốt.
- 5 Chép lại những câu thơ thể hiện tình bạn bốn phương của các bạn dự trại hè.
- 6 Dòng nào sử dụng đúng dấu phẩy?
 - a. Máy xúc, máy ủi, xe lu, xe tải, chở đất hối hả làm việc.
 - b. Máy xúc, máy ủi, xe lu, xe tải chở đất hối hả làm việc.
 - c. Máy xúc, máy ủi, xe lu, xe tải chở đất, hối hả làm việc.

7 Điền dấu phẩy hoặc dấu hai chấm vào ô trống.

Sau đây là một số địa điểm đi bộ yêu thích ở Hà Nội

– Phố đi bộ quanh Hồ Gươm Hà Nội.

– Công viên Thống Nhất Hà Nội.

Khi đi bộ các bạn lưu ý trang phục gọn gàng đi giày thể thao
mang theo nước uống.

8 Từ các câu cho sẵn, viết câu hỏi và câu trả lời theo mẫu.

M: – Các bạn nhỏ thả chim trắng lên trời xanh.

+ Các bạn nhỏ thả chim trắng lên trời xanh để làm gì?

+ Các bạn nhỏ thả chim trắng lên trời xanh để thể hiện khát vọng
hoà bình.

a. Trường em trồng cây xanh.

b. Mọi người chấp hành luật lệ giao thông.

c. Chúng em mặc trang phục phù hợp với thời tiết.

9 Viết bản tin.

a. Có bạn nhỏ đã viết một bản tin về Ngày hội bồ câu trắng như sau:

Trong hàng loạt các hoạt động thú vị của Trại hè Thiếu nhi Quốc tế năm nay, có một hoạt động truyền cảm hứng cho tất cả mọi người. Đó là hoạt động thả chim bồ câu trắng lên trời để bày tỏ khát vọng hoà bình. Sáng sớm, các bạn nhỏ với các màu da vàng, đen, trắng khác nhau đã tập trung tại quảng trường thành phố. Các bạn đã đồng loạt thả bồ câu lên trời theo cùng một hiệu lệnh. Hàng ngàn đôi mắt dõi theo muôn vàn cánh chim chao vẫy giữa trời xanh. Hàng ngàn con tim chung một nhịp đập: cầu nguyện cho trái đất hoà bình.

b. Viết bản tin về một chuyến tham quan dã ngoại ở vùng quê (hoặc tới thành phố) của lớp em.

G: – Chuyến dã ngoại được tổ chức vào dịp nào? (cuối tuần, cuối năm học, dịp nghỉ hè,...)

– Thời gian (một buổi, một ngày, hai ngày,...)

– Địa điểm dã ngoại

– Thành phần tham gia (giáo viên, học sinh, phụ huynh,...)

– Các hoạt động chính (tham quan, trải nghiệm,...)

– Kết quả thu được (hiểu biết, cảm xúc,...)



Đọc

SÔ-PANH VÀ BÁC THỢ GIÀ

Ở ngoại ô Vác-sa-va (Ba Lan) có một bác thợ già rất mê âm nhạc. Bác sống với người con gái độc nhất. Tuy nghèo, bác cũng cố sắm cho con gái một chiếc dương cầm cũ để luyện tập.

Năm ấy, bác bị ốm nặng. Bác gọi con gái đến và bảo:



– Con hãy cố đi tìm nhạc sĩ Sô-panh đến đây! Bố rất muốn được nghe vài bản Xô-nát của nhạc sĩ.

Cô gái vâng lời cha. Trên đường đi, cô gặp một thanh niên ăn mặc xoàng xĩnh vừa đi vừa hái những bông hoa dại ven đường. Cô dừng lại hỏi thăm:

- Thưa ông, ông có biết nhạc sĩ Sô-panh ở đâu không ạ?
- Cô cần ông ta có việc gì?

Cô gái kể lại đầu đuôi câu chuyện. Chàng thanh niên liền nắm lấy tay cô và bảo:

- Thế thì ta về nhà nhanh đi!

Khi Sô-panh vào nhà thì bác thợ đang mê man. Nhạc sĩ ngồi ngay vào đàn dương cầm và lần lượt đánh bản "Xô-nát số 1", "Xô-nát số 2".

Bỗng bác thợ già bừng tỉnh, kêu lên:

- Trời ơi, Sô-panh! Đúng là Sô-panh!

Nhạc sĩ chơi tiếp hai lần bản "Xô-nát số 3" và "Xô-nát số 4". Bác thợ già cảm thấy khoan khoái, nụ cười nở trên môi. Sau buổi đó, bác khoẻ dần và sống thêm được một thời gian nữa.

(Theo Vũ Văn Tôn)

Sô-panh: nhạc sĩ thiên tài người Ba Lan.

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1** Câu chuyện *Sô-panh và bác thợ già* ca ngợi ai?
- Bác thợ già
 - Con gái bác thợ già
 - Nhạc sĩ Sô-panh
- 2** Vì sao bác thợ già muốn gặp nhạc sĩ Sô-panh?
- Vì bác muốn nhạc sĩ dạy đàn cho con gái bác.
 - Vì khi ốm nặng, bác muốn được đón tiếp nhạc sĩ tại ngôi nhà của bác.
 - Vì khi ốm nặng, bác muốn được nghe vài bản *Xô-nát* của nhạc sĩ.
- 3** Theo em, từ ngữ nào dưới đây đúng với con người của nhạc sĩ Sô-panh?
- | | | |
|-------------------------|----------------------|-------------|
| a. trẻ tuổi | b. yêu đời | c. tài giỏi |
| d. ăn mặc cầu kì | e. ăn mặc xoàng xĩnh | g. khó tính |
| h. luôn giúp người khác | i. đã già | |
- 4** Điền 1, 2, 3, 4 vào ô trống trước các ý theo trình tự câu chuyện.
- ☐ Bác thợ già bưng tỉnh và nhận ra Sô-panh.
 - ☐ Sô-panh đánh bản "*Xô-nát số 1*", "*Xô-nát số 2*".
 - ☐ Nhạc sĩ chơi tiếp bản "*Xô-nát số 3*" và "*Xô-nát số 4*".
 - ☐ Bác thợ thấy khoan khoái, nụ cười nở trên môi.
- 5** Điều gì đến với bác thợ sau khi được nghe nhạc sĩ Sô-panh đàn?
- Rất hài lòng khi được thưởng thức tất cả các bản nhạc nổi tiếng.
 - Khoẻ dần và sống thêm được một thời gian.
 - Vẫn mong muốn được gặp nhạc sĩ Sô-panh.
- 6** Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?
- Âm nhạc và tình yêu thương là liều thuốc tinh thần quý giá của con người.
 - Dù nghèo khổ, chúng ta cũng phải sắm cho mình một cây đàn.
 - Khi ốm nặng, ai cũng cần chữa trị kịp thời.
- 7** Dựa theo ý *Nhạc sĩ lần lượt đánh bản "Xô-nát số 1", "Xô-nát số 2"*, viết câu có sử dụng dấu hai chấm báo hiệu phần liệt kê.

8 Dùng dấu ngoặc kép viết lại câu văn dưới đây:

Chàng thanh niên liền bảo:

– Thế thì ta về nhà nhanh đi!

9 Nối câu ở cột A với kiểu câu phù hợp ở cột B. Ghi công dụng của từng kiểu câu vào cột C.

A
Ông có biết nhạc sĩ Sô-panh ở đâu không?
Con hãy cố đi tìm nhạc sĩ Sô-panh đến đây!
Trời ơi, Sô-panh!
Bố muốn nghe vài bản Xô-nát của nhạc sĩ.

B	C
Câu kể	(...)
Câu hỏi	(...)
Câu khiến	(...)
Câu cảm	(...)

10 Quan sát tranh và ghi lại những việc làm bảo vệ môi trường.



11 Viết đoạn văn kể lại một việc em đã tham gia để góp phần bảo vệ môi trường.

G:

- Em đã làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?
- Việc đó diễn ra ở đâu? Khi nào? Có những ai cùng tham gia?
- Diễn biến công việc thế nào? (Việc đầu tiên, việc tiếp theo,...)
- Kết quả của công việc ra sao?
- Em cảm thấy thế nào khi tham gia công việc đó?



Đọc

RÁC THẢI NHỰA

Sáng nay, lớp mình tham gia Chương trình "Chống rác thải nhựa" và đã biết rác thải nhựa nguy hiểm thế nào. Rác thải nhựa khó phân huỷ làm sao! Chiếc túi ni lông mỏng manh mà cũng cần tới gần nghìn năm mới phân huỷ hết. Rác thải nhựa lẫn vào đất khiến cây cối không phát triển. Động vật ăn phải rác thải nhựa dẫn đến tình trạng chết hàng loạt. Rác thải nhựa trôi xuống ao hồ, sông biển gây ô nhiễm nguồn nước. Nếu đốt rác thải, chất độc sinh ra ô nhiễm không khí. Khi sống chung với nước và không khí bẩn, con người sẽ mắc nhiều bệnh, đặc biệt là các bệnh hiểm nghèo.

Các trò chơi trong chương trình còn giúp cả lớp nhận diện rác thải nhựa: rác từ túi ni lông, chai, hộp, ống hút,... bằng nhựa. Chúng mình đã hiểu: để giảm rác thải nhựa, cần sử dụng sản phẩm nhiều lần được làm từ giấy, vải, thuỷ tinh,...

(Theo Phan Thế An)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1** Các bạn nhỏ hiểu về rác thải nhựa thông qua chương trình nào?
 - a. Chương trình "Tái chế chất thải nhựa"
 - b. Chương trình "Đổi rác thải nhựa lấy cây xanh"
 - c. Chương trình "Chống rác thải nhựa"
- 2** Câu *Chiếc túi ni lông mỏng manh mà cũng cần tới gần nghìn năm mới phân huỷ hết* ý nói gì?
 - a. Chiếc túi ni lông rất mỏng mảnh dễ bị hư hỏng theo thời gian.
 - b. Sau gần nghìn năm, con người mới tạo ra được túi ni lông.
 - c. Phải mất rất hàng nghìn năm mới phân huỷ được túi ni lông.
- 3** Viết tiếp để hoàn thành câu về sự nguy hiểm của rác thải nhựa.
 - a. Rác thải nhựa lẫn vào đất khiến cây cối (...).
 - b. Động vật ăn phải rác thải nhựa (...).

4 Các bạn nhỏ đã nhận ra cách giảm rác thải nhựa như thế nào?

- a. Sử dụng nhiều lần những sản phẩm làm từ nhựa.
- b. Sử dụng những sản phẩm được dùng một lần và được làm từ giấy, vải, thủy tinh,...
- c. Sử dụng những sản phẩm dùng nhiều lần và được làm từ giấy, vải, thủy tinh,...

5 Điền số 1 vào ô trống trước câu kể, số 2 vào ô trống trước câu hỏi, số 3 vào ô trống trước câu khiến và số 4 vào ô trống trước câu cảm.

- ☐ Cả lớp cùng tham gia Chương trình "Chống rác thải nhựa".
- ☐ Bạn đừng để rác thải nhựa lẫn vào đất nhé!
- ☐ Bạn có biết rác thải nhựa nguy hiểm thế nào không?
- ☐ Rác thải nhựa khó phân huỷ làm sao!
- ☐ Rác thải nhựa khó phân huỷ như thế nào?
- ☐ Có thể giảm rác thải nhựa bằng cách sử dụng sản phẩm làm từ giấy, vải, thủy tinh,...

6 Chuyển những câu dưới đây thành câu khiến.

- a. Rác thải nhựa trôi xuống sông biển, gây ô nhiễm nguồn nước.
- b. Đốt rác thải nhựa làm ô nhiễm không khí.
- c. Chúng ta giảm rác thải nhựa bằng cách sử dụng các sản phẩm làm từ giấy, vải, thủy tinh,...

7 Quan sát các bức tranh sau và đặt tên cho mỗi tranh.



(...)



(...)

8 Viết đoạn văn tả một bức tranh ở bài tập 7.

G:

- Bức tranh có tên là gì?
- Những sự vật, hoạt động nào được vẽ trong tranh?
- Màu sắc, hình ảnh nào của bức tranh nổi bật nhất?
- Em có cảm nghĩ gì khi xem bức tranh?



Đọc

ƯỚC MƠ THUỞ NHỎ

Như mọi khi, cậu bé Đặng Văn Ngữ men theo bờ sông đến trường học. Bỗng có tiếng gọi từ con thuyền đang chèo vội:

– Cậu Ngữ ơi!

Ngữ quay lại, hỏi vọng xuống:

– Kia bác Dậu! Bác đỡ đau chân chưa?

Thuyền từ từ ghé sát bờ. Bác Dậu nhanh nhẹn cầm sào rồi bước lên. Bác đưa bàn chân trái cho Ngữ xem và nói:

– Cậu xem, sắp khỏi hẳn rồi đây. May có cậu mách bảo! Cảm ơn cậu lắm!

– Dạ, không có gì đâu bác ạ. – Ngữ đáp và đứng dậy đi học.

Chả là bác Dậu bị loét một mảng chân bên trái. Vì nghèo không có tiền mua thuốc nên bệnh kéo dài bốn, năm năm nay. Ngữ nhớ lại: Hôm đó, đi học về, thấy bác Dậu đau chân, Ngữ thương xót, chạy về xin tiền mẹ. Mẹ liền bảo Ngữ mang ít lá trầu không đến cho bác Dậu và dặn cách chữa. Ngữ tin mẹ nhưng vẫn giao hẹn:

– Con sẽ bày cách cho bác ấy như mẹ dặn. Nếu bác không khỏi, mẹ cho con tiền để con mua cho bác hộp thuốc bôi nhé.

Từ ngày khỏi chân, bác Dậu vui hẳn, đi làm giúp gia đình đỡ túng bấn. Tình cảnh bác Dậu khiến Ngữ nảy ra ý nghĩ: “Lớn lên, mình sẽ làm bác sĩ, chữa bệnh cho người nghèo nhưng không lấy tiền”.

(Theo Đức Hoài)

Đặng Văn Ngữ: bác sĩ nổi tiếng của Việt Nam, người điều chế thành công thuốc kháng sinh pên-xi-lin và có nhiều đóng góp đối với nền y học thế giới.

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1** Trên đường đi học, cậu bé Đặng Văn Ngữ đã gặp ai?
- Gặp một người bạn cùng lớp.
 - Gặp một người lạ đang chèo thuyền.
 - Gặp bác Dậu, một người quen.
- 2** Bác Dậu cảm ơn cậu bé Ngữ vì điều gì?
- Vì cậu đã mách bác cách chữa cái chân đau.
 - Vì cậu đã quay lại chào bác.
 - Vì cậu luôn thăm hỏi sức khoẻ của bác.
- 3** Điền 1, 2, 3, 4 vào ô trống trước các ý theo trình tự câu chuyện.
- ☐ Ngữ thương xót, chạy về xin tiền mẹ.
 - ☐ Bác Dậu khỏi chân, đi làm giúp gia đình đỡ túng bấn.
 - ☐ Mẹ bảo Ngữ mang cho bác Dậu ít lá trầu không và dặn cách chữa.
 - ☐ Ngữ thấy bác Dậu đau chân mà không có tiền mua thuốc chạy chữa.
- 4** Từ chuyện bác Dậu, Ngữ có ước mơ gì?
- Kiểm nhiều tiền tặng người nghèo.
 - Bán thuốc cho người nghèo không lấy tiền.
 - Làm bác sĩ, chữa bệnh cho người nghèo không lấy tiền.
- 5** Qua câu chuyện, em thấy cậu bé Ngữ là người thế nào?
- Biết ước mơ, yêu thương người nghèo.
 - Biết chữa nhiều bệnh cho mọi người.
 - Là bác sĩ giỏi, biết chữa bệnh miễn phí cho người nghèo.
- 6** Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ chỉ sự vật ở cột A với từ ngữ chỉ đặc điểm hoặc hoạt động ở cột B để tạo câu.

A
(a) Thuyền
(b) Cái chân
(c) Mẹ
(d) Cậu bé
(e) Gia đình

B
(1) đi học.
(2) dặn cách chữa.
(3) đỡ túng bấn.
(4) bị đau.
(5) ghé sát bờ.

7 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Rốc-cơ-pheo-lơ là biểu tượng cho sự giàu có của người Mỹ Thế nhưng, ông cực kì tiết kiệm Một lần tới Niu-oóc, ông tìm phòng nghỉ bình dân rẻ nhất. Người phục vụ ngạc nhiên:

– Là vua dầu mỏ, sao ngài phải tiết kiệm vậy ạ Con trai ngài thì luôn ở khách sạn đặc biệt sang trọng

Ông cười:

– Đơn giản vì con trai tôi có ông bố giàu, còn tôi thì không

8 Chép lại những từ ngữ có nghĩa giống nhau.

trẻ em

to lớn

thiếu nhi

chịu khó

vĩ đại

khổng lồ

chăm chỉ

vàng xuộm

siêng năng

trẻ nhỏ

9 Viết tiếp các câu sau để có những hình ảnh so sánh:

a. Chiếc cầu màu đỏ, cong cong như (...).

b. Vầng trăng khuyết trông như (...).

10 Viết đoạn văn kể lại một việc em đã tham gia cùng người thân giúp cho quê hương thêm xanh, sạch, đẹp.





- ĐỀ 1** / 6c; 7b; 8c; 9 (Từ ngữ chỉ người: chú công nhân, bác sĩ, bộ đội, học sinh, nông dân, kĩ sư; Từ ngữ chỉ con vật: con ngựa, bồ câu, ve sầu, hải âu).
- ĐỀ 2** / 3a,c,d; 6 (rộng mênh mông, cao, lớn, lúp xúp).
- ĐỀ 3** / 4b; 7 (Từ ngữ chỉ hoạt động thư giãn: hát, nghe nhạc, xem phim, chơi lê-gô; Từ ngữ chỉ hoạt động dọn dẹp: rửa bát, lau bàn ghế, quét sân, lau nhà, hót rác, hút bụi).
- ĐỀ 4** / 7 (Từ ngữ chỉ đặc điểm: nóng bức và oi ả, cao, trong vắt, chói chang, nóng, đỏ, xanh, chín, thơm nồng nàn, ngọt đậm, chua dịu; Từ ngữ chỉ đặc điểm của thời tiết: nóng bức và oi ả, chói chang, nóng; Từ ngữ chỉ đặc điểm của quả chín: thơm nồng nàn, ngọt đậm, chua dịu); 8 (điền dấu hai chấm sau từ ngữ *sạch sẽ* và *búp bê gỗ*); 9 (4-3-2-1).
- ĐỀ 5** / 6 (chim khách: khéo tay, tỉ mỉ; chích choè: chăm chú, cần mẫn; chim sẻ: lơ đãng, ham chơi); 9 (VD lần lượt điền: yêu quý, chăm chú, bền, xinh, xứng đáng, giỏi).
- ĐỀ 6** / 6 (Từ ngữ chỉ cảnh vật trong nhà: phòng học, thư viện, nhà vệ sinh, phòng ăn, phòng họp hội đồng; Từ ngữ chỉ cảnh vật ngoài trời: vườn trường, cột cờ, sân khấu, cây xanh); 8a,d,e.
- ĐỀ 7** / 6a; 9 (lần lượt điền: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu chấm hỏi, dấu chấm hỏi).
- ĐỀ 8** / 6 (a – thư viện; b – đọc; c – giá sách; d – thủ thư; e – sách; g – báo); 7a,c,e.
- ĐỀ 9** / 6 (Từ ngữ chỉ sự vật ở nhà: cây cảnh, nhà cửa, nền nhà, cánh cửa; Từ ngữ chỉ hoạt động ở nhà: tưới cây, dọn dẹp, giặt quần áo; Từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật và hoạt động ở nhà: xanh tươi, sạch sẽ, thơm tho, sáng loáng, nâu bóng); 10 (lần lượt điền: dấu chấm, dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm hỏi); 11 (câu kể: 1, 2, 6, 7; câu hỏi: 4, 5; câu cảm: 3).
- ĐỀ 10** / 6c; 7c; 9 (lần lượt điền: đỏ, bóng loáng, cao).
- ĐỀ 11** / 7 (lần lượt điền: mẹ, ba, cậu, cô, bác); 8 (điền dấu hai chấm sau từ ngữ *hoa*

trái, tên Hà, loại truyện); 9 (lần lượt điền: ngoại ô, rộng rãi, mảnh vườn, đồ tươi, cửa sổ, phòng khách, xem tivi, yêu).

ĐỀ 12 4a,b,c; 5 (Từ ngữ chỉ đặc điểm: ngắn, chậm rãi, hồng hào; Từ ngữ chỉ hoạt động: giấu, gáy, lùi, co, ngồi, kể, ngủ).

ĐỀ 13 6 (Vật nuôi: chó, mèo; lợn, gà; trâu bò; cá vàng; Đồ đạc: chổi lau nhà; nồi cơm điện; giá sách; quạt trần; tủ lạnh; ấm chén); 8c.

ĐỀ 14 6 (đây – vơi; yêu – ghét; tốt – xấu; đói – no; trẻ – già).

ĐỀ 15 4a,c,d; 6 (Ví dụ lần lượt điền: y bác sĩ, bệnh nhân, thầy cô giáo, học sinh); 9. Từ ngữ chỉ hoạt động của cá heo: nhảy vọt lên, bơi qua bơi lại, ngoảnh đầu nhìn lại, nói, dẫn đường,...

ĐỀ 16 4 (4-3-2-1); 6 (Từ ngữ chỉ sự vật: các loài hoa, hoa khế, áo, hoa bưởi, hương thơm, hoa mướp, hoa hồng, mật, khách, ong, bướm, các bạn,...; Từ ngữ chỉ hoạt động: bắt tay, mặc, khoe, sửa soạn, đón, đến thăm); 9 (lần lượt điền: bưởi non, quan trọng, thăm nhà, loài hoa).

ĐỀ 17 5a,b,c; 7 (a2, b1, c4, d3); 9 (a2, b1, c4, d3).

ĐỀ 18 5 (Từ ngữ chỉ sự vật: quả măng cụt, quả cam, nắm tay, trẻ con, thân, cuống, tai, quả,...; Từ ngữ chỉ hoạt động: úp, tách, hiện ra, ăn, toả (hương); Từ ngữ chỉ đặc điểm: tròn, to, tím sẫm, đỏ, ngắn, trắng muốt, ngọt,...); 7 (a – trong; b – lành; c – sáng/ rạng; d – tối); 10 (Câu kể: 1, 3, 6; Câu hỏi: 2, 5, 7; Câu cảm: 4); 11 (lần lượt điền: dấu chấm, dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than).

ĐỀ 19 1a,b; 4 (khanh khách, ù ù, lộp bộp); 5 (thiên nhiên/ cơn mưa); 9 (Câu cảm: 1, 3, 4; Câu khiến: 2, 5).

ĐỀ 20 5a,b,c; 6 (Từ ngữ thể hiện sự chăm chỉ: cần cù, cần mẫn, chăm chỉ, siêng năng, chịu khó; Từ ngữ thể hiện niềm vui sướng: phấn khởi, phấn chấn, hân hoan, vui vẻ, phấn khích, khắp khởi, mừng rỡ).

ĐỀ 22 2a,c,e; 5 (Từ ngữ chỉ sự vật: ngọn núi, triển núi, tán cổ thụ, rừng đại ngàn, mặt hồ, bóng núi; Từ ngữ chỉ đặc điểm: hùng vĩ, lung linh, xum xuê, phẳng lặng).

ĐỀ 23 4b,c,d; 6 (vàng xuộm, vàng hoe, vàng lịm, vàng ối, vàng tươi).

ĐỀ 24 3 (1-3-2).

ĐỀ 25 3 (3-1-2).

ĐỀ 26 6c; 7 (a2; b3; c1); 9 (Câu kể: 2, 4, 5; Câu hỏi: 3; Câu khiến: 1, 3).

ĐỀ 27 8 (thiếu nhi – trẻ em; gọn gàng – ngăn nắp; bừa bộn – lộn xộn; ồn ào – ồn ã; tĩnh lặng – yên ắng); 9 (ngược – xuôi; mưa – nắng; xa – gần, đi – về; trước – sau); 11 (lần lượt điền: dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm, dấu chấm, dấu chấm).

ĐỀ 28 2 (Ví dụ lần lượt điền: nhiều, trong veo, đáy ao); 6 (to, rộng, khổng lồ).

ĐỀ 29 8 (a2; b1; c1; d2; e2)

ĐỀ 30 6 (a2; b1); 7 (lần lượt điền: dấu chấm, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc kép, dấu chấm, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc kép, dấu chấm than, dấu ngoặc kép).

ĐỀ 31 7 (lần lượt điền: a. dấu gạch ngang, dấu gạch ngang; b. dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang, dấu gạch ngang).

ĐỀ 32 7 (lần lượt điền: dấu hai chấm, dấu phẩy, dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu phẩy, dấu phẩy).

ĐỀ 33 4 (2-1-3-4).

ĐỀ 34 5 (1-3-2-4-2-1).

ĐỀ 35 3 (2-4-3-1); 7 (lần lượt điền: dấu chấm, dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm); 8 (trẻ em – thiếu nhi – trẻ nhỏ, to lớn – vĩ đại – khổng lồ, chịu khó – siêng năng – chăm chỉ).